



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tổ chức niêm yết: Ngân hàng TMCP Á Châu**  
**Năm báo cáo: 2018**

**Ngày 28 Tháng 3 Năm 2019**

**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**MỤC LỤC**

**PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HĐQT**

**1. THÔNG TIN CHUNG**

- 1.1. Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển
- 1.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 1.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 1.4. Định hướng phát triển
- 1.5. Các rủi ro

**2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018**

- 2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 2.2 Tổ chức và nhân sự
- 2.3 Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án (đầu tư)
- 2.4 Tình hình tài chính tín dụng
- 2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

**3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 3.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 3.2. Tình hình tài chính
- 3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (5 năm, 2019 - 2024)
- 3.5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

**4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB**

- 4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB
- 4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- 4.3. Các định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị

**5. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

# **NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

### **MỤC LỤC**

#### **PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HĐQT**

##### **1. THÔNG TIN CHUNG**

- 1.1. Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển
- 1.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 1.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 1.4. Định hướng phát triển
- 1.5. Các rủi ro

##### **2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018**

- 2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 2.2 Tổ chức và nhân sự
- 2.3 Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án (đầu tư)
- 2.4 Tình hình tài chính tín dụng
- 2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

##### **3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 3.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 3.2. Tình hình tài chính
- 3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (5 năm, 2019-2023)
- 3.5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

##### **4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB**

- 4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB
- 4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- 4.3. Các định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị

##### **5. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

5.1. Hội đồng quản trị

5.2. Ban kiểm soát

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

**6. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2018**

6.1. Bối cảnh kinh tế thế giới trong và ngoài nước

6.2. Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam

**7. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ CÔNG TÁC TỬ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2018**

**8. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH**

**9. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9.1. Ý kiến kiểm toán

9.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

## PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa quý cổ đông,

**Kinh tế Việt Nam năm 2018 là một trong các nền kinh tế có mức tăng trưởng cao, tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng 7,08%. Chính sách tiền tệ được hoạch định, điều hành linh hoạt và hợp lý, góp phần tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô. Đến cuối năm 2018, lạm phát tăng ở mức 3,54% và xoay quanh mức 4% liên tục trong năm năm gần đây; tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng 12,5%; tín dụng cho nền kinh tế tăng 14%; lãi suất điều hành được giảm nhẹ 0,25%, góp phần hạn chế đà tăng của lãi suất huy động để ổn định lãi suất cho vay, v.v.**

**Ngành ngân hàng Việt Nam cũng ghi nhận một năm hoạt động có kết quả tích cực. Vốn điều lệ của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng tăng khoảng 11%, hệ số an toàn vốn (CAR) tính bình quân đạt 11,1%. Tổng tài sản của các tổ chức tín dụng tăng 11,5%; đến cuối năm 2018 đạt khoảng 194% GDP, đáp ứng khoảng 86% nhu cầu vốn cho nền kinh tế từ thị trường chính thức. Nợ xấu nội bảng chỉ còn 1,89%; đồng thời nợ xấu ngoại bảng của hệ thống cũng giảm đáng kể.**

Trong bối cảnh đó, **ACB đã có một năm hoạt động thành công. Đến cuối năm 2018, tổng tài sản đạt 329.000 tỷ đồng, tăng 16%; huy động vốn đạt 270.000 tỷ đồng, tăng 12%; và tín dụng đạt 231.000 tỷ đồng, tăng 16%. Chất lượng tín dụng được duy trì ổn định với tỷ lệ nợ xấu ở mức 0,73% như năm 2017. Lợi nhuận trước thuế sau trích lập dự phòng rủi ro đạt 6.389 tỷ đồng, tăng 141% so với năm 2017. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 30%.**

Năm 2018 là năm bắt đầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023. **Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới ý thức được rằng để đáp lại tin tưởng của cổ đông, Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, vừa phải kế thừa những kinh nghiệm quản trị của các nhiệm kỳ trước, vừa phải ra quyết định đổi mới, thích ứng với môi trường hoạt động, sao cho ACB tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả và có sức cạnh tranh cao trong trung và dài hạn.**

Tháng 11 năm 2018, **Hội đồng quản trị đã thông qua chiến lược phát triển mới** của ACB cho giai đoạn từ 2019 đến 2024, với ba mục tiêu là (i) tăng trưởng mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa, (ii) dẫn đầu với trải nghiệm khách hàng vượt trội và (iii) đạt được lợi nhuận hấp dẫn, bền vững. Đây là các mục tiêu tham vọng, trong bối cảnh thị trường ngân hàng đa dạng hơn và sự gia tăng cạnh tranh trong mảng trung gian thanh toán từ các công ty công nghệ ngân hàng. Hội đồng quản trị trong năm 2019 và những năm sau, sẽ theo dõi sâu sát việc thực hiện chiến lược mới,

để đảm bảo các mục tiêu chiến lược cũng như các mục tiêu tài chính tín dụng hằng năm được thực hiện thành công.

Mấy năm gần đây, Ngân hàng Nhà nước đã có hướng dẫn lộ trình thực hiện các chuẩn mực về mức đủ vốn theo Hiệp định Basel II, nhằm nâng cao năng lực vốn của hệ thống ngân hàng Việt Nam, chuẩn bị cho quá trình Việt Nam gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC). Trong khuôn khổ đó, **ACB cần tăng vốn điều lệ** bằng việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2018 cho cổ đông như mấy năm trước và dự kiến chia cổ tức 2019 một phần bằng cổ phiếu và một phần bằng tiền, để nâng cao năng lực vốn của ACB theo quy định.

Ngoài việc giám sát thực hiện chiến lược, chính sách và chương trình hành động, Hội đồng quản trị cũng ý thức được việc nâng cao trách nhiệm giải trình đối với cổ đông và cơ quan quản lý nhà nước, thông qua giải pháp **củng cố hệ thống quản trị công ty** của ACB.

Bên cạnh hoạt động ngân hàng thường nhật, Hội đồng quản trị cũng thấy rằng, để tiếp tục phát triển và thành công, ACB cần xây dựng “**Ngân hàng của tương lai**,” theo đó ACB vừa phải kết hợp với các hệ nền tảng của các tổ chức khác vừa phải có các hệ nền tảng riêng để từ đó các tổ chức khác cung cấp các giải pháp dịch vụ tài chính; cần có một kiến trúc hoạt động ngân hàng mở để tạo khả năng tăng quy mô và giữ chân khách hàng; và đồng thời cân nhắc xem xét mô hình kinh doanh phù hợp.

Hội đồng quản trị hình dung, để ACB **làm chủ tương lai** của mình, đủ năng lực cạnh tranh trong một hệ sinh thái mới, với mục tiêu tối hậu là gia tăng và bền vững hóa giá trị đem lại cho cổ đông, thì cần phải có nhiều hành động đổi mới, đầu tư cho đổi mới, và kiên trì thực hiện đổi mới.

Nếu như, hành trình tái cơ cấu và phục hồi của ACB trong sáu năm qua là thành công một cách đầy ấn tượng thì hành trình thực hiện chiến lược đổi mới, một mặt vừa đảm bảo hiệu quả tài chính từ mảng hoạt động thường nhật, một mặt vừa xây dựng một ACB của tương lai, từ năm 2019 trở đi là rất thách thức. Nhưng Hội đồng quản trị tin rằng **có ý chí thì có con đường**, có sự tin tưởng và ủng hộ của cổ đông và các bên hữu quan thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và nhân viên ACB có thêm động lực đi trên con đường đó, con đường dẫn đến thành công, và làm chủ tương lai.

Thưa quý cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành **cảm ơn quý cổ đông** đã luôn tin tưởng và gắn bó với ACB, tin tưởng và ủng hộ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành trong việc thực hiện chức trách của mình, cân bằng các vai trò đầy áp lực và nhiều thách thức nhằm tạo ra giá trị cho cổ đông và ACB.

Chúc quý cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng.

Trần Hùng Huy

Chủ tịch Hội đồng quản trị

# 1 THÔNG TIN CHUNG

## 1.1 Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển

### 1.1.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:  
Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu  
Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Á Châu  
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank  
Tên viết tắt bằng tiếng Anh: ACB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301452948  
Đăng ký lần đầu: Ngày 19 tháng 5 năm 1993  
Đăng ký thay đổi lần thứ 33: Ngày 30 tháng 11 năm 2018
- Vốn điều lệ: 12.885.877.380.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai nghìn tám trăm tám mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng.*)
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84.28) 3929 0999
- Số fax: (84.28) 3839 9885
- Website: [www.acb.com.vn](http://www.acb.com.vn)
- Mã cổ phiếu: ACB

### 1.1.2 Quá trình hình thành và phát triển

1.1.2.1 **Ngày thành lập:** Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/1993. Ngày 04/6/1993, ACB chính thức đi vào hoạt động.

1.1.2.2 **Thời điểm niêm yết:** ACB niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (trước đây là Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN ngày 31/10/2006. Cổ phiếu ACB bắt đầu giao dịch vào ngày 21/11/2006.

### 1.1.2.3 Các giai đoạn phát triển

- **Giai đoạn 1993 - 1995:**
  - Giai đoạn hình thành ACB.



- Nguyên tắc kinh doanh là “quản lý sự phát triển của doanh nghiệp an toàn và hiệu quả.”
- Hướng về khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân.
- **Giai đoạn 1996 - 2000:**
  - Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa.
  - Tiếp cận nghiệp vụ ngân hàng hiện đại: Tham gia chương trình đào tạo toàn diện kéo dài hai năm, do các giảng viên nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng thực hiện.
  - Hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng: Xây dựng hệ thống mạng diện rộng và vận hành hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi là TCBS (The Complete Banking Solution: Giải pháp ngân hàng toàn diện).
  - Tái cơ cấu Hội sở theo hướng phân biệt đơn vị kinh doanh và hỗ trợ.
  - Thành lập Công ty Chứng khoán ACB.
- **Giai đoạn 2001 - 2005:**
  - Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong các lĩnh vực (i) huy động vốn, (ii) cho vay ngắn hạn và trung dài hạn, (iii) thanh toán quốc tế và (iv) cung ứng nguồn lực tại Hội sở.
  - Ngân hàng Standard Chartered Bank (SCB) ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện, và trở thành cổ đông chiến lược của ACB.
  - Triển khai giai đoạn hai của chương trình hiện đại hoá công nghệ ngân hàng: (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ có khả năng tích hợp với nền công nghệ lõi hiện có, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.
- **Giai đoạn 2006 - 2010:**
  - Niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
  - Đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới hoạt động: Thành lập mới và đưa vào hoạt động cả thảy 223 chi nhánh và phòng giao dịch, tăng từ 58 đơn vị vào cuối năm 2005 lên 281 đơn vị vào cuối năm 2010.
  - Thành lập Công ty Cho thuê tài chính ACB.
  - Phát hành thêm 10 triệu cổ phiếu mệnh giá 100 tỷ đồng, với số tiền thu được là hơn 1.800 tỷ đồng (2007); và tăng vốn điều lệ lên 6.355 tỷ đồng (2008).
  - Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai.

- Được Nhà nước Việt Nam tặng hai Huân chương Lao động và được nhiều tạp chí tài chính có uy tín trong khu vực và trên thế giới bình chọn là ngân hàng tốt nhất Việt Nam.
- **Giai đoạn 2011 - 2015:**
  - Định hướng Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011- 2015 và tầm nhìn 2020 được ban hành; trong đó nhấn mạnh đến việc chuyển đổi hệ thống quản trị điều hành phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam và hướng đến áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất.
  - Đưa vào hoạt động Trung tâm Dữ liệu dạng mô-đun (enterprise module data center), xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại Việt Nam.
  - Trung tâm Vàng ACB là đơn vị đầu tiên trong ngành cùng một lúc được Tổ chức QMS Australia chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và Tổ chức Công nhận Việt Nam (Accreditation of Vietnam) công nhận năng lực thử nghiệm và hiệu chuẩn (xác định hàm lượng vàng) đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.
  - Sự cố tháng 8/2012 đã tác động đáng kể đến hoạt động của ACB, đặc biệt là huy động và kinh doanh vàng. ACB đã ứng phó tốt sự cố rút tiền xảy ra trong tuần cuối tháng 8, nhanh chóng khôi phục toàn bộ số dư huy động tiết kiệm VND chỉ trong thời gian ngắn sau đó, và thực thi quyết liệt việc cắt giảm chi phí trong 6 tháng cuối năm.
  - Năm 2013, hiệu quả hoạt động không như kỳ vọng nhưng ACB vẫn có mức độ tăng trưởng khả quan về huy động và cho vay, lần lượt là 10,3% và 4,3%. Nợ xấu của ACB được kiểm soát dưới mức 3%. Quy mô nhân sự cũng được tinh giản. ACB thực hiện lộ trình tái cơ cấu 2013 – 2015 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
  - Năm 2014, ACB nâng cấp hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi (core banking) từ TCBS lên DNA, thay thế hệ cũ đã sử dụng 14 năm, hoàn tất việc thay đổi logo, bảng hiệu mặt tiền trụ sở cho toàn bộ các chi nhánh và phòng giao dịch và ATM theo nhận diện thương hiệu mới (công bố ngày 05/01/2015), hoàn tất việc xây dựng khung quản lý rủi ro nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định mới về tỷ lệ đảm bảo an toàn, quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh của kênh phân phối được nâng cao.
  - Năm 2015, ACB hoàn thành các dự án chiến lược như (i) tái cấu trúc kênh phân phối, (ii) hình thành trung tâm thanh toán nội địa (giai đoạn 1), (iii) hoàn thiện phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động đơn vị và nhân viên Hội sở; đồng thời cho khởi tạo và triển khai các dự án ngân hàng giao dịch (transaction banking),

ngân hàng ưu tiên (priority banking), quản lý bán hàng (customer management system), v.v. nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

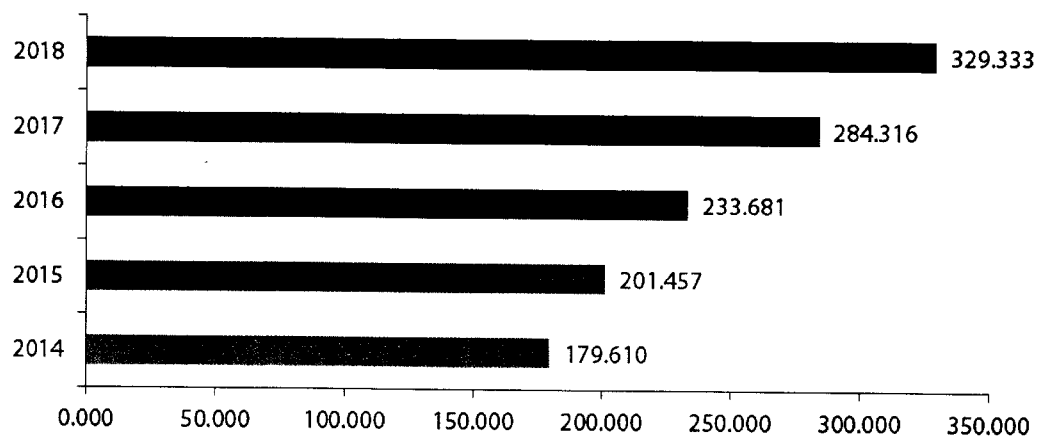
- **Giai đoạn 2016 - 2018:**

- Năm 2016, ACB đã hoàn thành theo tiến độ nhiều hạng mục của các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, vận hành và quản lý hệ thống, tiêu biểu như chuyển đổi hệ thống core chứng khoán ACBS; cải tiến các chương trình CLMS, CRM, ACMS, ELM, PASS để hỗ trợ việc tinh gọn quy trình nghiệp vụ; nâng cấp hệ thống các máy ATM, website ACB, gia tăng tiện ích, dịch vụ thanh toán cho khách hàng, v.v. Ngoài ra, ACB tiếp tục hoàn thành các dự án chiến lược như (i) ngân hàng giao dịch, (ii) ngân hàng ưu tiên, (iii) xây dựng quy trình kinh doanh – ACMS (giai đoạn 1), v.v. nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Và đặc biệt, trong năm ACB tái cấu trúc thành công tổ chức và mô hình hoạt động, hiệu quả hoạt động của kênh phân phối tăng, tổ chức tại Hội sở được tinh gọn hơn.
- Năm 2017, ACB tiếp tục hoàn thiện các quy trình, chính sách và các hạn mức quản lý rủi ro nhằm phù hợp với quy định hiện hành của NHNN. Đạt kết quả khả quan về hoạt động vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng. Tăng 20% hiệu suất nhân viên. Giảm 50% lỗi nghiệp vụ. Mức độ hài lòng của khách hàng tăng đều qua các năm và được đánh giá thuộc nhóm các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng dịch vụ trên thị trường. Thực hiện Kế hoạch kiện toàn tổ chức và hoạt động mạng lưới theo mô hình vùng và cụm. Điều chỉnh, phân bố lại địa bàn kinh doanh và mở rộng mạng lưới tại các thị trường tiềm năng. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của mạng lưới kênh phân phối năm 2017 tăng cao hơn so năm 2016, trên 94% đơn vị hoạt động có lãi. Nguồn nhân lực tiếp tục được tái cấu trúc theo hướng tập trung nhân sự cho hoạt động kinh doanh trực tiếp, có năng lực và hiệu suất cao, phát triển và nuôi dưỡng nguồn nhân lực kế thừa.
- Năm 2018, ACB tăng trưởng bền vững mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa, kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, và vận hành an toàn. Tín dụng hai mảng trên tăng trưởng vượt kỳ vọng và có kiểm soát theo đúng định hướng của ALCO. Huy động tiền gửi thanh toán cải thiện, nâng CASA từ 15,8% lên mức 16,7%. Hoạt động kinh doanh thẻ cải thiện tích cực so với năm 2017. Phát hành thành công 4.400 tỷ đồng trái phiếu AAA kỳ hạn 3 năm và 10 năm. Xử lý, thu hồi nợ có hiệu quả, do đó thu nhập từ xử lý nợ đạt gấp 4 lần năm 2017. Bước đầu hoàn thiện các nền tảng, nâng cao năng lực hoạt động của ACB chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi, phát triển của ACB giai đoạn 2019 – 2024.

### **1.1.3 Các biểu đồ tăng trưởng (Số liệu hợp nhất của Tập đoàn)**

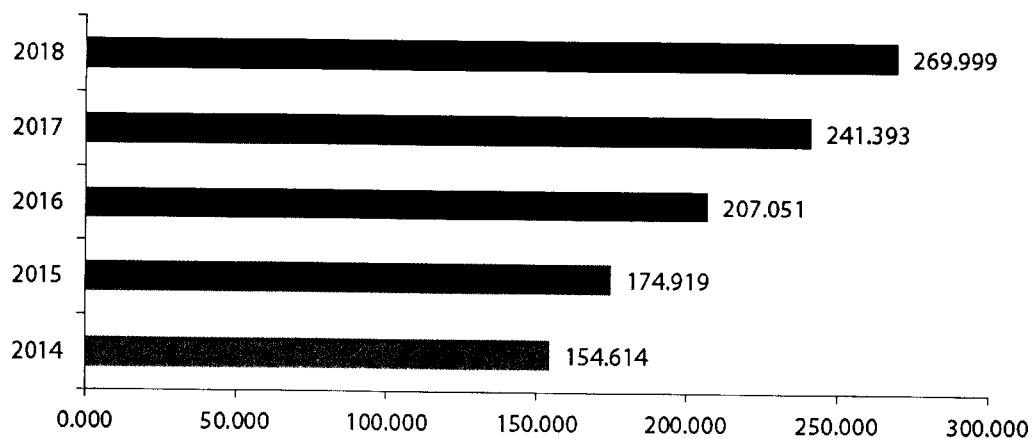
#### **Tổng tài sản (tỷ đồng)**

## Tổng tài sản



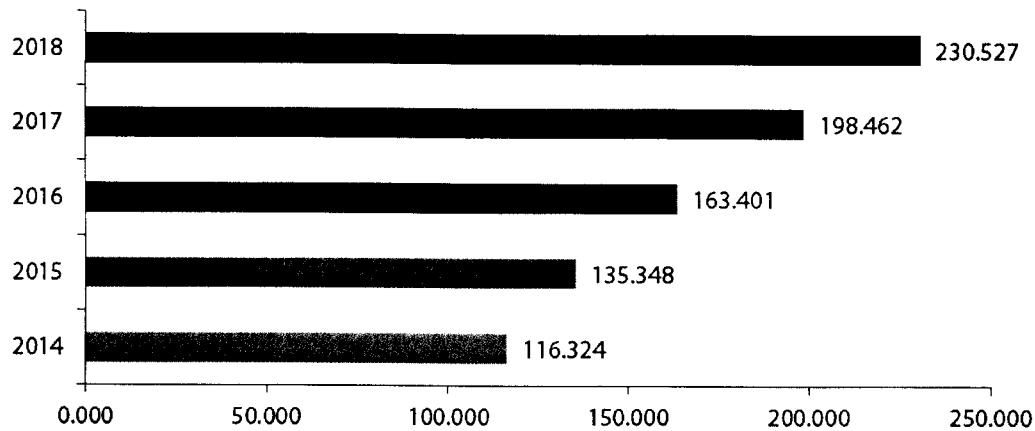
## Tiền gửi khách hàng (tỷ đồng)

### Tiền gửi khách hàng



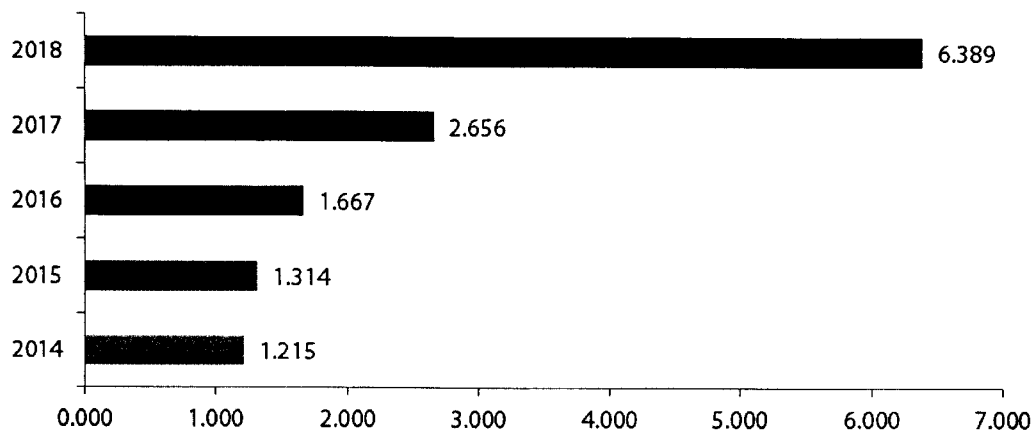
## Tổng dư nợ cho vay (tỷ đồng)

## Tổng dư nợ cho vay



## Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)

### Tổng lợi nhuận trước thuế



## 1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 1.2.1 Ngành nghề kinh doanh

Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 phần 1. (a) Thành lập và hoạt động.

### 1.2.2 Địa bàn kinh doanh

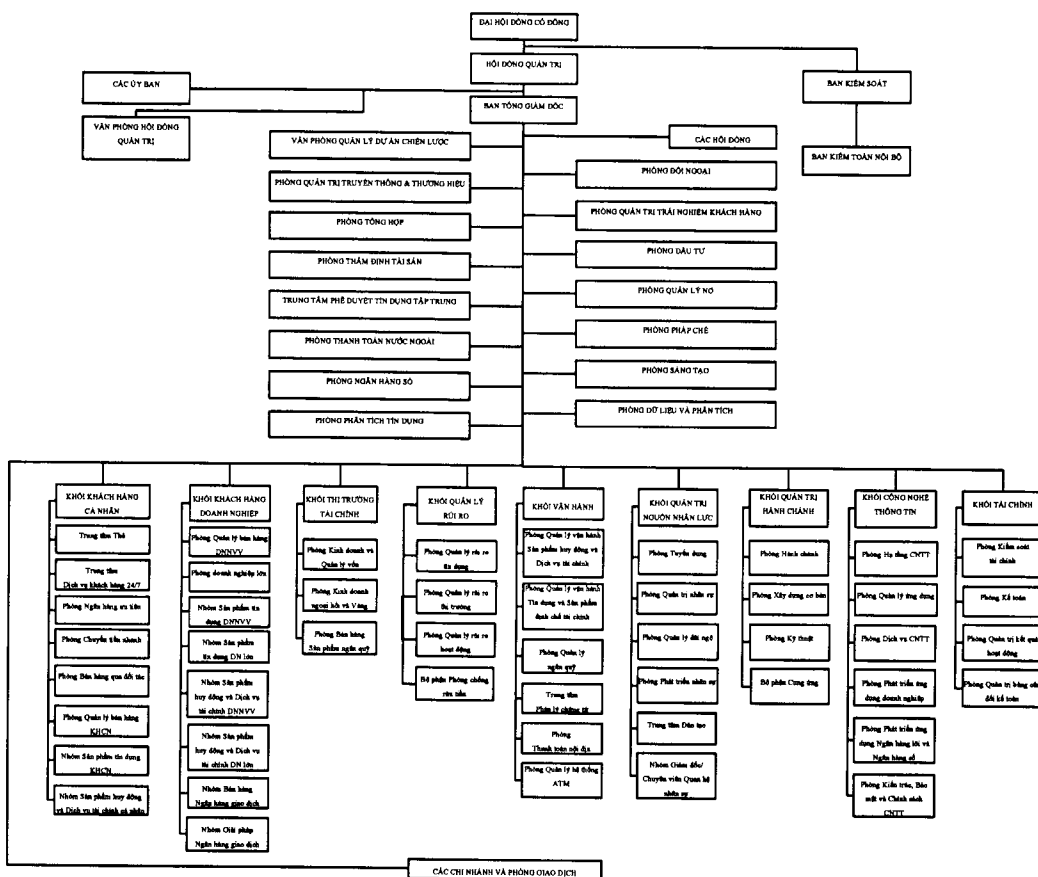
Trong năm 2018, ACB đã đưa vào hoạt động thêm 4 phòng giao dịch, nâng tổng số chi nhánh và phòng giao dịch lên 358 đơn vị, hoạt động tại 47 tỉnh thành.

Thị phần tín dụng của ACB trên toàn quốc tăng 3 điểm phần trăm so với cùng kỳ, ước đạt trên 3%, trong đó thị phần ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Bắc Trung Bộ cải thiện tích cực. Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam Bộ, miền Đông Bắc Bộ và

vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là các thị trường trọng yếu của ACB, dự kiến tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển trong tương lai.

### 1.3 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 1.3.1 Mô hình quản trị



#### 1.3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của ACB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Tổng giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 tại Điều 32.1 về cơ cấu bộ máy quản lý của tổ chức tín dụng.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng (Điều 27.1 Điều lệ ACB 2018). Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Điều 29.1.d Điều lệ ACB 2018).

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm có: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, và Ủy ban Đầu tư.

Tập đoàn ACB gồm có Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị Hội sở, và các chi nhánh và phòng giao dịch. Các đơn vị Hội sở gồm 9 khối và 15 phòng, trung tâm và văn phòng trực thuộc Tổng giám đốc. Ngoài ra còn có một số đơn vị có chức năng chuyên biệt như Trung tâm Thẻ, Phòng Chuyển tiền nhanh, Trung tâm Khách hàng 24/7 (Call Center 24/7).

### **1.3.3 Các công ty con**

(Xin xem mục 2.3.2. Các công ty con.)

## **1.4 Định hướng phát triển**

### **1.4.1 Các mục tiêu (tài chính tín dụng) chủ yếu năm 2019**

- Tổng tài sản tăng 15%.
- Tiền gửi khách hàng tăng 15%.
- Tín dụng tăng 13%, (theo hạn mức Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phân bổ ngày 14/3/2019.)
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.
- Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn khoảng 7.279 tỷ đồng.

### **1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn (5 năm)**

Một số nét chính của ACB giai đoạn 2019-2024:

- Tổng tài sản dự kiến tăng bình quân 15%.
- Cho vay tăng dự kiến 13 - 15% (tùy thuộc vào hạn mức tăng trưởng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phân bổ.)
- Huy động tăng dự kiến 15%.
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.
- Lợi nhuận trước thuế tăng khoảng 12% - 20% mỗi năm.

### **1.4.3 Tình hình thực hiện các dự án chiến lược trong năm 2018**

#### **- Dự án Hệ thống quản lý nợ DMS**

Hệ thống quản lý nợ (Debt Management System, viết tắt là DMS) là một giải pháp quản lý toàn bộ quá trình xử lý các khoản nợ tại ACB từ lúc giải ngân cho đến khi khách hàng thanh lý khỏi hệ thống. DMS giúp theo dõi và kiểm soát diễn biến nợ nhóm, nợ quá hạn, nợ xấu từ đó đưa ra phương án ngăn chặn phát sinh nợ quá hạn hoặc xử lý nợ kịp thời. DMS được triển khai toàn hệ thống ACB từ tháng 4 năm 2018, và hoàn tất vào tháng 11 năm 2018.

#### **- Dự án Nâng cao hiệu quả hoạt động vận hành**

Với định hướng “công nghệ hóa” quá trình cung ứng sản phẩm dịch vụ đến khách hàng, dự án này có mục tiêu chính: (i) tự động hóa quá trình vận hành để tăng năng suất và giảm thiểu chi phí, (ii) ứng dụng công nghệ để kiểm soát tốt rủi ro, (iii) ứng dụng công nghệ để cung ứng sản phẩm dịch vụ đến khách hàng nhanh hơn, góp phần gia tăng trải nghiệm khách hàng tại ACB. Tháng 12 năm 2018 đã đưa vào vận hành một số nền tảng, bao gồm Số hóa mẫu biểu nghiệp vụ CSR (Solar CSR), Số hóa nghiệp vụ vận hành (Solar Search Engine), Quản lý tài sản bảo đảm tập trung, Giải ngân tập trung, Tiện ích/hỗ trợ bán hàng cho chức danh giao dịch viên, v.v.

**- Dự án Số hoá quy trình xử lý nghiệp vụ (Digitalization)**

Dự án này bắt đầu từ giữa năm 2016, đã hoàn thành cài đặt hệ quản lý nội dung tài liệu điện tử (electronic content management, viết tắt là ECM) và hệ quản lý quy trình kinh doanh (business process management, viết tắt là BPM) trong năm 2017. ECM đưa vào sử dụng trong năm 2018. Đầu năm 2019, ACB triển khai thử nghiệm BPM đối với quy trình mở si tài khoản thanh toán và quy trình mở si thẻ ghi nợ và thẻ trả trước.

**- Dự án Xây dựng quy trình kinh doanh ACMS**

Dự án này (ACB Customer relationship Management System, viết tắt là ACMS) là chương trình quản lý quan hệ khách hàng và các tương tác với khách hàng hiện hữu của ACB cũng như những cá nhân và tổ chức có tiềm năng trở thành khách hàng của ACB. ACMS được đưa vào vận hành từ đầu năm 2018, giúp quản lý thông tin khách hàng và quá trình bán hàng một cách hiệu quả nhất, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng.

**- Dự án Go paperless (Cải tiến thủ tục hành chính và giảm thiểu giấy tờ)**

Dự án này là hệ thống quản lý trình ký điện tử nhằm giảm thiểu giấy tờ và thời gian cho việc trình ký các hồ sơ nói chung. Go Paperless có lợi ích sau: (i) Giảm thiểu tối đa văn bản dưới hình thức giấy in; (ii) Giảm thiểu thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian phê duyệt của cấp lãnh đạo tức thời, luân chuyển tài liệu giữa các đơn vị trong hệ thống nhanh chóng và tiện lợi; (iii) Giảm chi phí hành chính về chi phí vật liệu, giấy tờ, lưu trữ, bảo quản; và giảm áp lực về hạ tầng kho bãi; (iv) Tăng cường khả năng quản lý và khai thác thông tin tài liệu nội bộ, tăng cường tính bảo mật; và (v) Thay đổi hành vi thói quen của người ACB để thích ứng với xu hướng khai thác mạnh mẽ sự phát triển của công nghệ thông tin vào hoạt động của doanh nghiệp. Giai đoạn 1 của Go Paperless đã hoàn thành. Từ tháng 9 năm 2018, hệ thống D-sign đã được đưa vào sử dụng tại tất cả các đơn vị tại Hội sở của ACB. Tính đến tháng 12 năm 2018 đã có hơn 11.000 tài liệu được phê duyệt trên D-sign.



- **Dự án ACB Mobile Banking App**

Dự án này bắt đầu từ quý 3 năm 2018, dự kiến hoàn tất trong năm 2019, với mục tiêu tăng khả năng tiếp cận khách hàng, tăng mức độ tương tác giữa khách hàng và ACB. Phiên bản ACB Mobile Banking App mới được xây dựng trên nền tảng đa công nghệ, có tính tương thích, bảo mật và mở rộng lâu dài dựa trên mã nguồn mở. ACB Mobile Banking App dự kiến sẽ tối ưu hóa việc hiển thị các chức năng, đem lại sự tiện lợi nhất cho khách hàng ACB.

**1.4.4 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên kết đến ngắn hạn và trung hạn của Ngân hàng**

(Xin xem mục 2.6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.)

**1.5 Các rủi ro**

(Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018, phần Thuyết minh, mục 42 “Quản lý rủi ro tài chính.”)

## 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

### 2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

#### 2.1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Năm 2018 là năm cuối cùng trong lộ trình 5 năm của ACB vừa tập trung vào hoạt động ngân hàng lõi vừa xử lý triệt để các vấn đề tồn đọng. Các kết quả đạt được trong năm đều ở trên mức bình quân ngành, cho thấy sự tăng trưởng vượt trội và toàn diện, và tạo một nền tảng vững chắc cho các năm tiếp theo.

Lợi nhuận trước thuế của toàn Tập đoàn trong năm 2018 đạt kết quả khả quan là 6.389 tỷ đồng, tăng 141% so với năm 2017 và vượt hơn 12% kế hoạch cả năm. Thu nhập lãi thuần của ACB tăng 23%; biên sinh lời được cải thiện ở mức 3,38%, tăng 11 điểm so với năm 2017. Thu nhập ngoài lãi cũng tăng 23%, chiếm 26% trên tổng thu nhập; trong đó, thu dịch vụ tăng mạnh 26%. ACB đã từng bước chuyển dịch cơ cấu thu nhập, đa dạng hóa khả năng sinh lời, và giảm bớt phụ thuộc vào hoạt động tín dụng.

Trong năm 2018, ACB tiếp tục mạnh tay phân bổ ngân sách, đầu tư chiến lược cho các nhiệm vụ phát triển dài hạn như các dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tăng chi phí nhân sự thu hút nhân tài và tổ chức nhiều cuộc thi sáng tạo nhằm đưa ACB đến gần hơn với cuộc cách mạng công nghệ tài chính (fintech). Chi phí trong năm 2018 vẫn được kiểm soát chặt chẽ với mức chi thực tế thấp hơn so với kế hoạch, và tốc độ tăng 8%.

Bảng cân đối kế toán tiếp tục được tái cấu trúc mạnh mẽ, tuân thủ chặt chẽ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của ACB. Quy mô tổng tài sản được đẩy mạnh từ 284 nghìn tỷ đồng lên 329 nghìn tỷ đồng, tăng 16% trên cơ sở một bảng tổng kết tài sản ngày càng vững mạnh và minh bạch. Dự nợ tăng 32 nghìn tỷ đồng, tương đương 16% so với đầu năm. Huy động tăng 29 nghìn tỷ đồng, tương đương tăng 12%.

Mặc dù tăng trưởng cao, liên tục trong nhiều năm nhưng ACB vẫn tiếp tục duy trì được khả năng thanh khoản cao với tỷ lệ dư nợ cho vay trên huy động tiền gửi khách hàng ở mức khoảng 77%, thấp hơn quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (80%); và tỷ lệ trái phiếu chính phủ luôn chiếm tỷ trọng trên 15% trong tổng tài sản.

ACB là một trong 10 ngân hàng được chọn thí điểm áp dụng chuẩn mực vốn của Hiệp định Basel II năm 2019, vì vậy, ACB đã và đang tích cực chủ động cải thiện tỷ lệ an toàn vốn (CAR) thông qua nhiều biện pháp như phát hành hơn 3 nghìn tỷ trái phiếu vốn cấp 2 (Tier 2), chủ động theo dõi, quản lý danh mục cho vay chặt chẽ từ kỳ hạn, ngành nghề, tài sản đảm bảo, mục đích vay, v.v. với mục tiêu cải thiện hệ số tài sản có rủi ro. Theo đó, đến hết năm 2018, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất và tỷ lệ an toàn vốn cấp

1 đạt lần lượt ở mức 12,81% và 10,56%, sẵn sàng để áp dụng Basel II từ ngày 01/01/2019.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng đạt 932 tỷ đồng, giảm 64% so với năm trước do năm 2017 ACB đã trích lập hết toàn bộ các tài sản tồn đọng của Nhóm 6 công ty và toàn bộ danh mục trái VAMC. Dự phòng năm 2018 bám sát theo kế hoạch đã đề ra, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro và quyết liệt xử lý các vấn đề tồn đọng.

Kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2018 đã tạo ra nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

### 2.1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô khá ổn định, ACB đã có một năm hoạt động tăng trưởng an toàn, hiệu quả, và ở một số chỉ tiêu chính, thực hiện vượt kế hoạch .

- Tổng tài sản đạt 329 nghìn tỷ đồng, tăng 16% so với kế hoạch 18%.
- Ngay từ đầu năm, ACB đã hoạch định tăng trưởng tín dụng một cách hài hòa, ổn định cho từng thời kỳ trong năm. Kết thúc năm 2018, dư nợ cho vay tăng 16,2% và toàn dụng tối đa hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, đạt 231 nghìn tỷ đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch là 15%.
- Huy động tiền gửi tăng 12% so với kế hoạch 18%, nhưng vẫn đảm bảo an toàn thanh khoản và tỷ lệ an toàn (LDR~77%).
- Tỷ lệ nợ xấu chỉ ở mức 0,73%, dưới mức 2%.
- Lợi nhuận trước thuế là 6.389 tỷ đồng, tăng 141% so với năm 2017 và vượt 12% so với mức kế hoạch là 5.699 tỷ đồng.

## 2.2 Tổ chức và nhân sự

### 2.2.1 Ban điều hành

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>1</sup>
1	Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc	Điều hành hoạt động chung của Ngân hàng. Chỉ đạo hoạt động của Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Công nghệ thông tin, Phòng Quản trị truyền thông và thương hiệu, Phòng Pháp chế, Phòng Tổng hợp, Phòng Thanh toán nước	0,04%

<sup>1</sup> Số liệu tỷ lệ sở hữu cổ phần: Tính đến ngày 31/12/2018.

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>1</sup>
		ngoài. Chỉ đạo hoạt động của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu và Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu. Phụ trách hoạt động kinh doanh khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Đông Nam Bộ.	
2	Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc thường trực	Chỉ đạo hoạt động của Khối Vận hành, Khối Quản lý rủi ro, Phòng Thẩm định tài sản, Phòng Quản lý nợ, Phòng Phân tích tín dụng, Trung tâm phê duyệt tín dụng tập trung. Giám đốc Văn phòng Quản lý dự án chiến lược (PMO). Chỉ đạo các tổ công tác giải quyết sự vụ đặc biệt theo ủy quyền của Tổng giám đốc.	0,00% (* )
3	Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc	Chỉ đạo hoạt động của Khối Quản trị nguồn nhân lực và Khối Quản trị hành chính. Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị. Duyệt chi tiêu theo quy định và theo ủy quyền của Tổng giám đốc. Người (được ủy quyền) công bố thông tin của ACB.	0,00% (* )
4	Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc	Chỉ đạo hoạt động của Khối Thị trường tài chính. Chỉ đạo hoạt động của Công ty TNHH Chứng khoán ACB và Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB.	0,00% (* )
5	Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc	Giám đốc Vùng 1 Tp. Hồ Chí Minh	Không sở hữu
6	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Chỉ đạo hoạt động của Phòng Đối ngoại. Trưởng Văn phòng đại diện của ACB Hà Nội.	0,00% (* )

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>1</sup>
	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Quan hệ đối ngoại		
7	Từ Tiến Phát Phó Tổng giám đốc	Chỉ đạo hoạt động của Khối Khách hàng cá nhân.  Chỉ đạo công tác phát triển tín dụng trong toàn hệ thống.  Thay mặt Tổng giám đốc chỉ đạo kinh doanh các vùng Hà Nội, Nam Hà Nội, Đông Bắc Bộ, Miền Trung, Đồng bằng Sông Cửu Long.	Không sở hữu
8	Nguyễn Văn Hòa Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Phụ trách hoạt động của Khối Tài chính và công tác kế toán.  Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch kinh doanh hàng năm.  Điều hành và kiểm soát kết quả hoạt động tài chính.	0,00% (*)
9	Nguyễn Ngọc Như Uyên Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư	Phụ trách hoạt động của Phòng Đầu tư, Phòng Sáng tạo, Phòng Quản trị trải nghiệm khách hàng, Phòng Ngân hàng số, Phòng Dữ liệu và phân tích.	Không sở hữu

(\*): “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

## 2.2.2 Lý lịch tóm tắt

### 1) Ông Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc

Ông Đỗ Minh Toàn được bổ nhiệm Tổng giám đốc năm 2012. Ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh; Cử nhân Quản trị ngoại thương, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; Cử nhân Luật, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh; và Thạc sĩ Quản trị kinh Doanh, Trường Đại học Columbia Southern, Hoa Kỳ. Ông đã có 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

### 2) Ông Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc thường trực

Ông Bùi Tấn Tài được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2007. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh; Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; và Thạc sĩ Quản trị kinh Doanh, Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ. Ông đã có 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

**3) Ông Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc**

Ông Đàm Văn Tuấn được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2001. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp. Hồ Chí Minh; Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; và Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ. Ông đã có 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

**4) Ông Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc**

Ông Nguyễn Đức Thái Hân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2008. Ông tốt nghiệp Cử nhân khoa học ngành Vật lý lý thuyết, Trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

**5) Bà Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc**

Bà Nguyễn Thị Hai được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2011. Bà tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Bà đã có 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

**6) Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân, Phó Tổng giám đốc**

Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015. Bà tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh và Cử nhân ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Bà đã có 29 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

**7) Ông Từ Tiến Phát, Phó Tổng giám đốc**

Ông Từ Tiến Phát được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015. Ông tốt nghiệp Cử nhân kinh tế và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 23 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

**8) Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính**

Ông Nguyễn Văn Hòa đảm nhiệm cương vị Kế toán trưởng Ngân hàng từ năm 2002. Ông được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính năm 2015 và Phó Tổng giám đốc từ tháng 01/2017. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

### 9) Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Đầu tư

Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc từ tháng 01/2018. Bà bắt đầu công tác tại ACB từ tháng 4/2015 ở cương vị Giám đốc đầu tư. Bà cũng tham gia Hội đồng Thành viên Công ty Chứng khoán ACB (ACBS) và là Chủ tịch Hội đồng Đầu tư của ACBS. Bà tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Melbourne, Úc. Bà có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc trong các tổ chức tài chính ngân hàng.

### 10) Ông Nguyễn Thanh Toại, Phó Tổng giám đốc (đến ngày 25/6/2018)

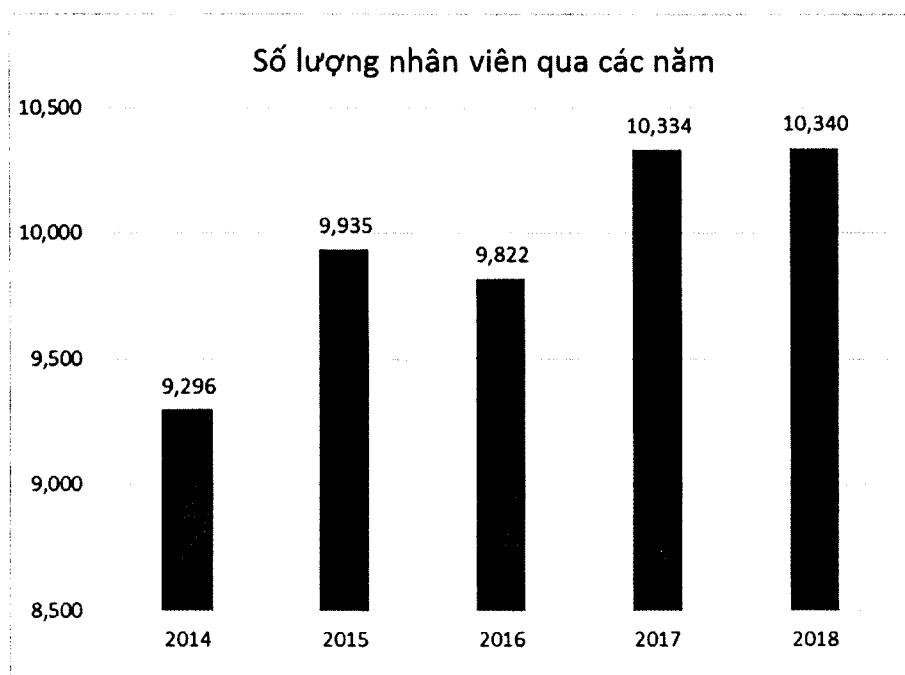
Ông Nguyễn Thanh Toại được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 1994. Ông tốt nghiệp và giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh từ năm 1978, nghiên cứu sinh tại Liên Xô từ năm 1984 – 1990, và nhận học vị Tiến sĩ Kinh tế tại Trường Đại học Plekhanov, Liên Xô. Ông đã có 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

## 2.2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 25/6/2018, Hội đồng quản trị ACB có quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Thanh Toại.

## 2.2.4 Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

### 2.2.4.1 Số lượng lao động 2014 – 2018 (theo BCTC hợp nhất)



### 2.2.4.2 Chính sách và hoạt động đãi ngộ

ACB xây dựng, triển khai và điều chỉnh kịp thời các chính sách lương, thưởng, phúc lợi nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch, cạnh tranh và thu hút nhân lực. Cụ thể:

Chính sách lương thưởng có tính cạnh tranh trên cơ sở khảo sát lương của thị trường lao động.

Thu nhập của nhân viên được xác định theo kết quả hoàn thành công việc của Ngân hàng, đơn vị và cá nhân.

ACB luôn tuân thủ quy định của pháp luật về đãi ngộ đối với người lao động. Tất cả nhân viên chính thức của ACB đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

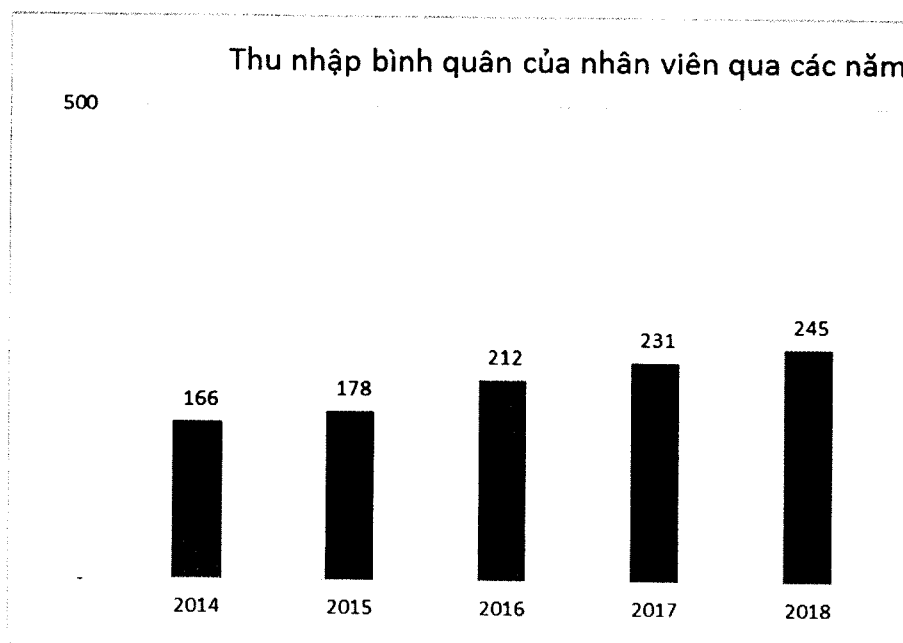
ACB cũng chăm lo nhân viên qua các chế độ như trợ cấp như tiền ăn giữa ca, chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện (ACB care), chương trình hỗ trợ bảo hiểm sức khỏe cho người thân, chương trình cho vay lãi suất ưu đãi, chương trình trợ cấp nhân viên gặp khó khăn hoặc bệnh tật hiếm nghèo, chương trình thăm hỏi hiếu hi, ốm đau, v.v.

ACB còn nâng cao tinh thần làm việc nhân viên thông qua các chương trình xây dựng đội nhóm (team building), sinh nhật ngân hàng, tiệc tất niên vinh danh nhân viên xuất sắc, v.v.

Đối với cấp quản lý, ACB từ lâu đã thiết kế một số chính sách đãi ngộ khác biệt như: trợ cấp chi phí di chuyển xa, thưởng cổ phiếu (ESOP), khám sức khỏe định kỳ tại bệnh viện cao cấp, khen thưởng bằng chuyến du lịch nước ngoài, v.v.

#### 2.2.4.3 Mức thu nhập bình quân của nhân viên 2014 – 2018

(Đvt: Triệu đồng)





#### **2.2.4.4 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Xin xem mục 2.2.4.2. Chính sách và hoạt động đãi ngộ.

#### **2.2.4.5 Chính sách và hoạt động tuyển dụng**

Nhân sự được tuyển dụng vào làm việc tại ACB không chỉ có năng lực phù hợp, mà còn được định hướng phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài cùng ACB. Quan hệ giữa ACB và nhân viên là quan hệ “đối tác” cùng vì sự phát triển của ACB và từng nhân viên.

Năm 2018, ACB tuyển dụng hơn 2.100 nhân viên (bao gồm nhân viên chính thức và cộng tác viên) phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh doanh, dự phòng, và bù đắp biến động nhân sự trong kỳ.

#### **2.2.4.6 Chính sách và hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên**

Năm 2018, ACB tiếp tục tập trung đầu tư cải thiện hệ thống quản trị dữ liệu đào tạo, cơ sở vật chất và trang thiết bị học tập đào tạo. Với người học là trọng tâm và mục tiêu lan tỏa tinh thần học tập trong tổ chức, ACB khánh thành Trung tâm Học tập (ACB Learning Hub) Tp. Hồ Chí Minh. Trung tâm có thiết kế không gian mở nhằm phát huy tinh thần tự học của nhân viên. Trung tâm còn có nhiều khu vực học tập với thiết kế khác biệt, đa dạng, áp dụng nhiều công nghệ hiện đại nhằm tổ chức các chương trình học với hình thức đa dạng và năng động.

Với phương châm “Học tập để phát triển sự nghiệp, để bắt kịp với sự phát triển của ngân hàng, của thế giới, để đón đầu tương lai,” ACB luôn phát triển các chương trình đào tạo nội bộ và liên kết với các đối tác cũng như giảng viên đầu ngành trong và ngoài nước nhằm để bổ sung nghiệp vụ, phát triển kỹ năng, nâng cao năng lực dành cho nhân viên các cấp, bao gồm chương trình dành cho nhân viên tân tuyển và nhân viên hiện hữu theo 3 hướng: (1) Đào tạo bổ sung năng lực cho nhân viên hiện hành; (2) Đào tạo chuẩn bị năng lực cho công việc tương lai; và (3) Đào tạo phát triển theo nguyện vọng phát triển cá nhân.

Việc đào tạo trong năm đáp ứng 95-98% nhu cầu đào tạo với số ngày bình quân đào tạo toàn hệ thống là 4,06 ngày/năm; trong đó 3,58 ngày/năm cho cấp quản lý và 4,11 ngày/năm cho nhân viên; bao gồm 9 lĩnh vực sau: (1) Nghiệp vụ riêng của ACB, (2) Nghiệp vụ ngành ngân hàng, (3) Tin học, (4) Pháp lý và tuân thủ, (5) Quản lý rủi ro, (6) Bán hàng, (7) Hành vi giữa cá nhân với nhau, (8) Hành vi nội cá nhân và (9) Quản lý và lãnh đạo.

Đặc biệt, trong năm 2018, ACB đã tổ chức nhiều khóa học và hội thảo mà người tham gia đánh giá rất cao, do giảng viên nước ngoài hướng dẫn, như: Dẫn dắt tổ chức và sự thay đổi (Leading organization and change), Phát triển và huấn luyện đội ngũ (Developing and coaching team), Hoạt động ngân hàng trên thế giới (Global banking), Ngân hàng trong tương lai (Future Bank), v.v.

## 2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án (đầu tư)

### 2.3.1 Các khoản đầu tư lớn, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Theo định hướng chiến lược hiện nay, đầu tư chiến lược sẽ do ACB thực hiện khi cần, và đầu tư tài chính sẽ được thực hiện bởi công ty con.

### 2.3.2 Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động / Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	% đầu tư trực tiếp bởi ACB	% đầu tư gián tiếp bởi công ty con	Tổng % đầu tư
Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)	41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	06/GPHĐKD Chứng khoán	1.500	100	-	100
Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA)	Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	0303539425 Quản lý nợ và khai thác tài sản	340	100	-	100
Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)	131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.	4104001359 Cho thuê tài chính	300	100	-	100
Công ty Quản lý quỹ ACB	Lầu 12 Tòa nhà ACB, 480 Nguyễn	41/UBCK-GP	50	-	100	100

(ACBC)	Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	Quản lý quỹ				
--------	---	-------------	--	--	--	--

### 2.3.2.1 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2018 chứng kiến sự tuột dốc từ đỉnh cao 10 năm. Chỉ số VN-Index khởi đầu bằng sự tăng trưởng vượt bậc trong 3 tháng đầu năm, vượt qua đỉnh lịch sử năm 2008. Kết thúc năm 2018, chỉ số VN-Index dừng tại 892,54 điểm, giảm 9,3% so với thời điểm cuối năm 2017 và giảm 25,9% so với đỉnh vào đầu tháng 4. Số liệu thống kê cho thấy, đã có 17 phiên tăng trên 2% và 21 phiên giảm trên 2%, là mức biến động mạnh nhất trong vòng 9 năm qua.

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam có một điểm sáng là đã được đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi; và do đó làm cho giới đầu tư thế giới tăng sự chú ý vào thị trường Việt Nam.

Riêng thị trường chứng khoán phái sinh đã có một năm bùng nổ với số tài khoản mở mới tăng gấp 3,2 lần so với đầu năm, đạt 54.773 tài khoản. Các biến động lớn trên thị trường cơ sở cũng phần nào góp phần tác động vào thanh khoản thị trường phái sinh, với khối lượng vị thế mở OI liên tục tăng và đạt 22.000 hợp đồng vào cuối năm 2018.

Hoạt động của ACBS trong năm 2018:

- ACBS vẫn tiếp tục có mặt trong top 10 công ty có thị phần lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam, giữ vị trí thứ 7 đối với sàn HoSE và vị trí thứ 6 đối với sàn HNX.
- Tổng số chuyên viên môi giới tăng 33,3% lên 172 người. Doanh thu thuần từ hoạt động môi giới chứng khoán tăng 33,1% so với năm 2017; doanh thu từ cho vay ký quỹ giảm nhẹ so với cùng kỳ 2017. Tổng dư nợ cuối năm đạt 1.904,7 tỷ đồng. Hoạt động môi giới đối với khối khách hàng định chế cũng đạt mức tăng trưởng ấn tượng, tăng 38,7%. Trong đó, đáng chú ý, thu thuần từ khối Khách hàng định chế nước ngoài tăng hơn 2 lần.
- Từ quý 4 năm 2018, ACBS đã trở thành thành viên thứ 11 trên thị trường cung cấp các dịch vụ chứng khoán phái sinh. Đến cuối năm 2018, có 600 tài khoản phái sinh được mở và thị phần môi giới hợp đồng tương lai quý 4 năm 2018 đạt 0,64%.
- Số lượng tài khoản mở mới năm 2018 đạt 8.461 tài khoản, tăng 83% so với năm 2017. Tính đến cuối năm 2018, ACBS quản lý hơn 78.000 tài khoản.

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019:

Năm 2019 mở ra rất nhiều cơ hội cho thị trường chứng khoán Việt Nam khi môi trường vĩ mô dự kiến vẫn được giữ được sự ổn định và vững chắc. Đặc biệt, kỳ vọng nâng hạng thị trường Việt Nam từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi, cùng với kỳ vọng dự thảo luật chứng khoán đổi mới được thông qua trong quý 4 năm 2019, sẽ thu hút ngày càng nhiều các nhà đầu tư nước ngoài, thúc đẩy dòng vốn vào thị trường Việt Nam và cải thiện thanh khoản.

Năm 2019, ACBS tiếp tục tập trung nguồn lực vào phát triển thị phần môi giới. Ban lãnh đạo đã vạch ra định hướng chiến lược phát triển toàn diện bao gồm đầu tư cải tiến hạ tầng công nghệ, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, và củng cố nguồn nhân lực.

ACBS sẽ tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của dự án hệ thống lõi giao dịch phái sinh, để hoàn thiện và nâng cấp thêm các bộ lệnh điều kiện, triển khai giao dịch trên nền tảng di động; và tập trung vào việc củng cố an toàn thông tin cho hạ tầng và hệ thống công nghệ thông tin với các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong việc ngăn ngừa và phát hiện sớm các rủi ro và mối đe dọa ảnh hưởng đến bảo mật, tính toàn vẹn và hoạt động liên tục của các hệ thống lõi.

Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) sẽ nâng cấp hệ thống lõi giao dịch từ nhà cung cấp Hàn Quốc (KRX < Korean Exchange). Hệ thống giao dịch mới này là một trong những hệ thống hiện đại nhất thế giới. Vận hành hệ thống này sẽ mở ra cho thị trường chứng khoán Việt Nam nhiều sản phẩm và cơ hội mới cho các thành viên cũng như nhà đầu tư. ACBS cũng trong giai đoạn tích cực chuẩn bị hệ thống để cùng với HOSE thử nghiệm và triển khai vào nửa cuối năm 2019.

#### **2.3.2.2 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA)**

ACBA có nhiệm vụ chính là xử lý các khoản nợ xấu và nợ quá hạn nhận ủy thác từ ACB và tập trung vào kinh doanh tài sản từ xử lý nợ. Từ khi có Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, nợ xấu các tổ chức tín dụng có xu hướng giảm nhiều hơn. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực xử lý tài sản bảo đảm cần cải thiện hơn.

Một số kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh tài sản xử lý nợ và lãi tiền gửi đạt 43,33 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 9,17 tỷ đồng.

Kế hoạch hoạt động năm 2019 là triển khai chiến lược tập trung vào kinh doanh tài sản xử lý nợ.

### **2.3.2.3 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)**

Trong năm 2018, ACBL đã kiện toàn tổ chức nhân sự với sự bổ nhiệm Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc mới cho nhiệm kỳ 2017-2022.

ACBL đã thông qua định hướng chiến lược và kế hoạch kinh doanh trong 3 năm tới (2019-2022). Theo đó:

- Ổn định hoạt động kinh doanh và tổ chức nhân sự;
- Kiểm soát nợ xấu; xây dựng, điều chỉnh quy chế và quy trình hoạt động;
- Tập trung vào các tài sản cho thuê có tính thanh khoản tốt của các khách hàng doanh nghiệp, cá nhân thỏa tiêu chí về đối tượng khách hàng, ngành nghề và các chính sách tín dụng của ACBL.
- Đa dạng hóa các kênh bán hàng; bên cạnh kênh bán hàng truyền thống trực tiếp cho người thuê, ACBL sẽ đẩy mạnh bán hàng qua nhà cung cấp, bán hàng theo nhóm khách hàng, chuỗi nhà phân phối; đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp bán hàng với các chi nhánh và phòng giao dịch ACB.

Một số kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

- Dư nợ cho thuê tài chính: 815 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10,2 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu: 4,59%

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019:

- Tập trung đẩy mạnh bán hàng cho nhóm khách hàng mục tiêu trong một số ngành nghề chính: logistics, in ấn, vận tải, nhựa, du lịch lữ hành, xây dựng, dịch vụ trường học và y tế.
- Xây dựng sản phẩm chuyên biệt tài trợ xe ô tô và xe tải trên cơ sở liên kết với nhà cung cấp, đối tác nhằm đẩy mạnh bán hàng qua nhà cung cấp.
- Phối hợp với Phòng Quản lý nợ ACB xây dựng quy trình phối hợp kiểm soát và xử lý nợ xấu, và tập trung đưa tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3%.
- Tuyển dụng và đào tạo các vị trí chức danh còn thiếu so với yêu cầu công việc.

### **2.3.2.4 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Quản lý Quỹ ACB (ACBC)**

Ngành quản lý quỹ Việt Nam trải qua năm 2018 với nhiều cung bậc cảm xúc cùng thị trường chứng khoán khi chỉ số VN-Index giảm 9,3% và hầu hết các quỹ cổ phiếu trên thị trường đều có mức tăng trưởng âm. Trong điều kiện thị trường đó, ACBC kiên

định thực hiện chiến lược đầu tư rõ ràng và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng.

Một số kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

- Doanh thu: 3,60 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 1,19 tỷ đồng.
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (31/12/2018): 278%.

Trong năm 2019, ACBC tiếp tục tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm quỹ mở đầu tư các loại hình tài sản khác nhau, nhằm bắt kịp xu hướng thị trường và nhu cầu của khách hàng; phối hợp với các thành viên trong Tập đoàn ACB để triển khai mô hình kinh doanh bán chéo sản phẩm đầu tư; khai thác cơ hội quản lý danh mục đầu tư cho các công ty bảo hiểm trên thị trường và các khách hàng cá nhân có thu nhập cao.

## 2.4 Tình hình tài chính tín dụng

### 2.1.1 Tình hình tài chính

Quy mô (tỷ đồng)	2018	2017	+/- (%)
Tổng tài sản	329.333	284.316	16
Tiền, vàng gửi và cho các TCTD khác vay	18.910	9.095	108
Cho vay khách hàng	230.527	198.462	16
Đầu tư tài chính	55.337	54.595	1
Tiền gửi của khách hàng	269.999	241.393	12
Tiền gửi và vay TCTD khác	20.718	15.454	34
VCSH	21.018	16.031	31
Vốn điều lệ	12.886	10.273	25
<b>Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)</b>			
Thu nhập lãi thuần	10.363	8.458	23
Thu nhập ngoài lãi	3.670	2.981	23
Chi phí hoạt động	6.712	6.217	8
Chi phí dự phòng	932	2.565	-64
Lợi nhuận trước thuế	6.389	2.656	141
Lợi nhuận sau thuế	5.137	2.118	143

## 2.1.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ số hoạt động	2018	2017	+/- (%)
<b>Tỷ lệ an toàn vốn (%)</b>			
CAR	12,81	11,49	1,32
CAR Tier 1	10,56	7,77	2,79
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	6,38	5,64	0,74
Vốn chủ sở hữu/Tổng cho vay khách hàng	9,12	8,08	1,04
<b>Khả năng thanh khoản (%)</b>			
Dư nợ cho vay/TTS	70,00	69,80	0,19
Tổng dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi khách hàng	77,47	75,83	1,64
<b>Chất lượng tài sản</b>			
Nợ xấu N3-5 (tỷ đồng)	1.675	1.390	21
Nợ quá hạn N2-5 (tỷ đồng)	2.058	1.839	12
Nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	0,73	0,70	0,03
Nhóm 5/Tổng nợ xấu (%)	69,50	56,73	12,77
Nợ quá hạn/Tổng dư nợ (%)	0,89	0,93	-0,03
Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng/Tổng nợ xấu (%)	151,89	132,74	19,15
(Vốn chủ sở hữu + Dự phòng)/Tổng nợ xấu (số lần)	12,55	12,86	-0,32
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận thuần sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	27,73	14,08	13,65
Lợi nhuận thuần sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	1,67	0,82	0,86
Thu nhập lãi cận biên lũy kế (NIM) (%)	3,38	3,27	0,11
Thu nhập ngoài lãi/Tổng thu nhập (%)	26,15	26,26	-0,11
Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập (%)	47,83	54,20	-6,37
Chi phí dự phòng nợ xấu/Lợi nhuận trước dự phòng (%)	12,74	49,44	-36,70

## 2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tính đến ngày 31/12/2018)

### 2.5.1 Cổ phần

Tổng số 1.288.587.738 cổ phần phổ thông ACB (tương ứng với vốn điều lệ của ACB là 12.885.877.380.000 đồng) bao gồm:

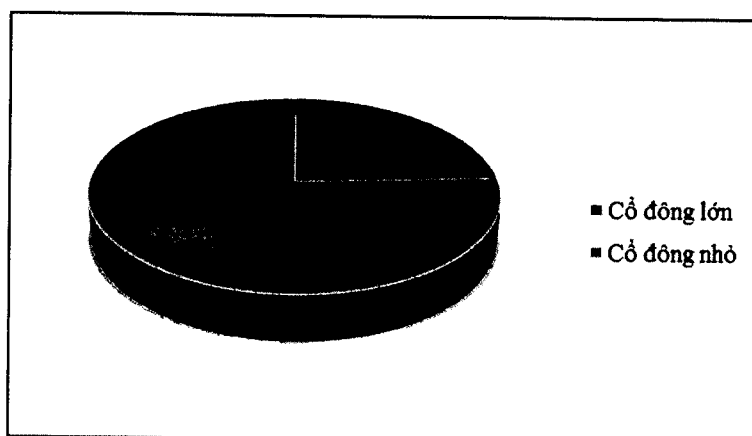
- Số lượng cổ phần lưu hành: 1.247.165.130 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 41.422.608 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.273.488.865 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 15.098.873 cổ phần

### 2.5.2 Cơ cấu cổ đông

#### 2.5.2.1 Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn [\*], cổ đông nhỏ)

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông lớn	5	310.001.101	24,06
Cổ đông nhỏ	32.747	978.586.637	75,94
Tổng cộng	32.752	1.288.587.738	100

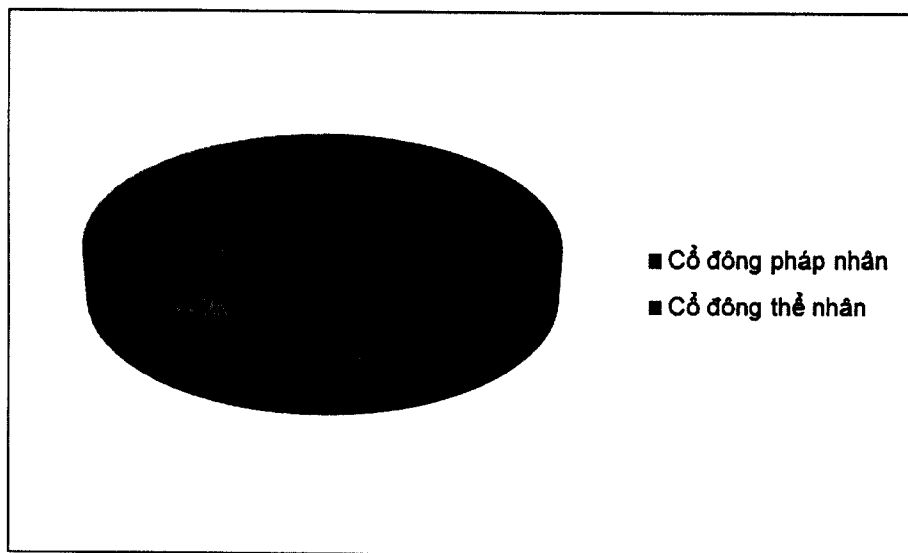
[\*] Theo Điều 4.26 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “cổ đông lớn của tổ chức tín dụng cổ phần là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng cổ phần đó.”





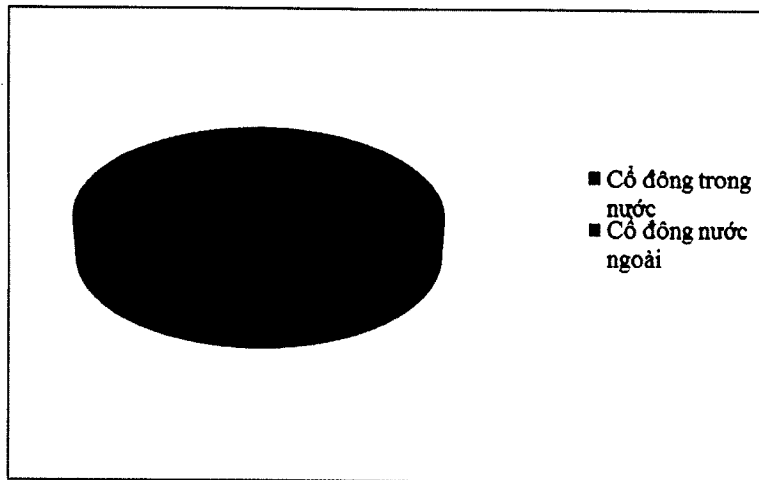
**2.5.2.2 Theo tiêu chí cổ đông pháp nhân và cổ đông thể nhân**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Pháp nhân	220	588.207.839	45,65
Thể nhân	32.532	700.379.899	54,35
Tổng cộng	32.752	1.288.587.738	100



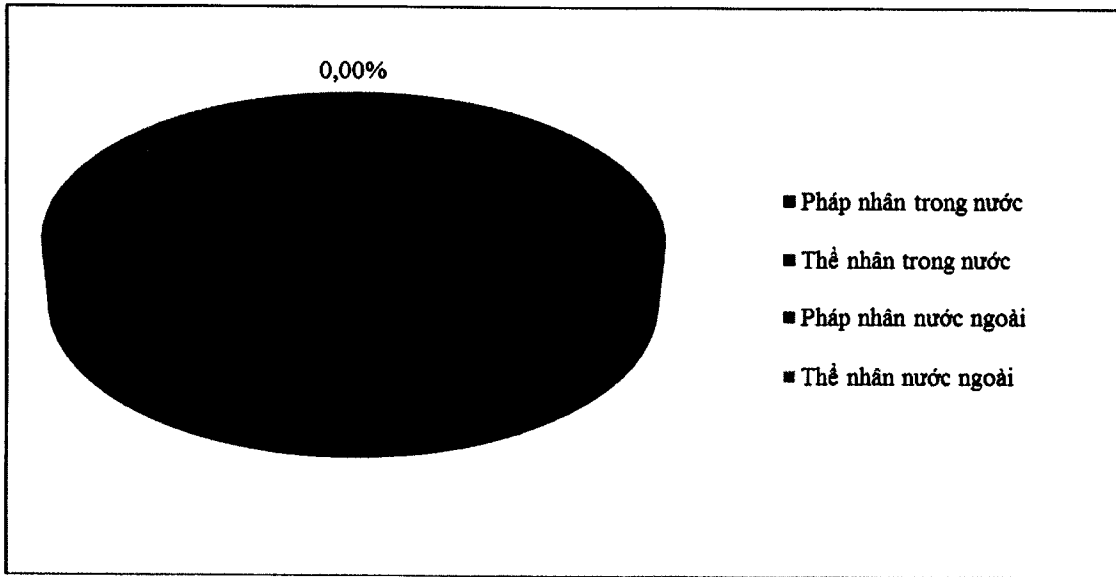
**2.5.2.2 Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông trong nước	32.701	902.010.669	70,00
Cổ đông nước ngoài	51	386.577.069	30,00
Tổng cộng	32.752	1.288.587.738	100



**2.5.2.3 Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông pháp nhân và cổ đông thể nhân**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>			
- Pháp nhân	196	201.674.274	15,65
- Thể nhân	32.505	700.336.395	54,35
<b>Cộng (1)</b>	<b>32.701</b>	<b>902.010.669</b>	<b>70,00</b>
<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
- Pháp nhân	24	386.533.565	30,00
- Thể nhân	27	43.504	0,00
<b>Cộng (2)</b>	<b>51</b>	<b>386.577.069</b>	<b>30,00</b>
<b>Tổng cộng (1) &amp; (2)</b>	<b>32.752</b>	<b>1.288.587.738</b>	<b>100</b>



#### 2.5.2.4 Cổ đông lớn nước ngoài

Cổ đông lớn nước ngoài sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên gồm có:

Stt	Tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng cổ phần
<b>1</b>	<b>Nhóm cổ đông có liên quan là cổ đông lớn.</b>			
	Dragon Financial Holdings Limited	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Đầu tư	88.500.356 (6,87%)
	First Burns Investments Limited	Vistra Corporate Services Centre Wickhams Cay II Road Town, Tortola VG1110, British Virgin Islands.	Đầu tư	51.529.024 (4,00%)
	Asia Reach Investments Limited	Vistra Corporate Services Centre Wickhams Cay II Road Town, Tortola VG1110, British Virgin Islands.	Đầu tư	41.277.269 (3,20%)

<b>2</b>	<b>Alp Asia Finance (Vietnam) Limited</b> (Cổ đông sở hữu cổ phần gián tiếp thông qua công ty con)			
	Sather Gate Investments Limited	Kingston Chambers, Po Box 173, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.	Đầu tư	64.347.226 (4,99%)
	Whistler Investments Limited	Kingston Chambers, Po Box 173 , Road Town, Tortola, British Virgin Islands.	Đầu tư	64.347.226 (4,99%)

### **2.5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Tính đến 31/12/2018, ACB có hai sự thay đổi về vốn cổ đông như sau:

- Theo Quyết định số 279/QĐ-SGDHN ngày 23/5/2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ACB đã niêm yết toàn bộ tổng số 1.125.914.025 cổ phiếu đã phát hành thêm từ cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu.
- Theo Quyết định số 683/QĐ-SGDHN ngày 25/10/2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ACB đã niêm yết toàn bộ tổng số 1.288.587.738 cổ phiếu đã phát hành thêm từ cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu.

### **2.5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trong năm 2018, không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ. Tính đến ngày 31/12/2018, ACB đang nắm giữ 41.422.608 cổ phiếu quỹ.

### **2.5.5 Phát hành các chứng khoán khác**

Không có.

## **2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

### **2.6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu**

Không áp dụng.

### **2.6.2 Tiêu thụ năng lượng**

Không áp dụng.

### **2.6.3 Tiêu thụ nước**

Không áp dụng.

### **2.6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

ACB không tài trợ các dự án vi phạm luật về bảo vệ môi trường.

### **2.6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

Xin xem mục 2.2.3 Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

### **2.6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và khuyến khích đóng góp cho sự phát triển xã hội luôn là một mục tiêu phát triển hàng năm của ACB. Năm 2018, ACB đã dành ngân sách hơn 8 tỷ đồng để thực hiện các chương trình hướng đến các hoạt động liên quan đến giáo dục, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, dưới tên gọi chung là “Hành trình tôi yêu cuộc sống.”

Trong lĩnh vực giáo dục, hàng trăm suất học bổng gồm tiền mặt và các dụng cụ học tập đã được ACB trao tặng cho học sinh, sinh viên từ tiểu học đến đại học, đóng góp Quỹ học bổng ngân hàng, xây dựng trường, tham gia tài trợ ngày hội việc làm cho sinh viên, v.v. tại Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bến Tre, Đồng Nai và 6 tỉnh miền Trung. Các hoạt động này của ACB nhằm động viên khuyến khích thế hệ tương lai không ngừng học hỏi, làm chủ sự phát triển của bản thân và có ích cho xã hội.

Từ năm 2014 đến nay, ACB thực hiện những hoạt động truyền thông để khuyến khích nhân viên, khách hàng ACB cùng nâng cao ý thức cũng như có hành động thực tế trong việc bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên. Hiện nay, những hành động như tiết kiệm giấy, dùng túi thân thiện với môi trường, dùng đồ sành sứ thay cho đồ nhựa, không phá hoại cảnh quan thiên nhiên, v.v. đã dần trở thành thói quen của nhân viên ACB trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, ACB còn đẩy mạnh công nghệ số hóa các quy trình và giảm thiểu dùng giấy trong việc phục vụ khách hàng. Dự án Go Paperless được triển khai tại ACB trong năm 2018 đã góp phần giảm thiểu giấy in. Năm 2018, ACB tiếp tục tài trợ cho Tổ chức Bảo tồn động thực vật quốc tế (FFI < Fauna and Flora International) bảo vệ các loài linh trưởng quý hiếm tại Việt Nam.

Ngoài hai lĩnh vực trên, ACB còn tài trợ và đóng góp cho các hoạt động an sinh xã hội, góp phần cải thiện chất lượng sống người dân một số địa phương, như xây nhà cho người nghèo ở tỉnh Vĩnh Long, xây cầu tại tỉnh Đồng Tháp; tài trợ vật phẩm cho người nghèo, thiếu nhi khuyết tật tại Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh Trà Vinh, Nghệ An, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Bạc Liêu, v.v. vào các dịp lễ tết.

Đánh giá cao hoạt động cộng đồng của ACB, Tạp chí International Finance Magazine trao cho ACB giải thưởng Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam 2018 (Best Corporate Socially Responsible Commercial Bank Vietnam 2018).

### **2.6.7 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh**

Không áp dụng.

## **3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **3.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

Trong năm 2018, ACB đã đạt được nhiều thành công, tổng tài sản tiếp tục tăng trưởng, nợ xấu được xử lý triệt để, và lợi nhuận vượt kế hoạch.

Một số kết quả hoạt động cụ thể:

- Hoạt động tín dụng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa đã tăng trưởng vượt kỳ vọng và có kiểm soát theo đúng định hướng của ALCO. Tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2018 của ACB gấp 1.2 lần so tốc độ tăng trưởng BQ ngành ngân hàng (14%).
- Huy động tiền gửi thanh toán được cải thiện, nâng CASA từ 15,8% lên mức 16,7%.
- Hoạt động kinh doanh thẻ có cải thiện, thu nhập từ thẻ đạt 137% kế hoạch;
- Hoạt động bảo hiểm có thu nhập đạt gấp 3 lần năm 2017, tỷ lệ duy trì hợp đồng cao, đạt > 92%.

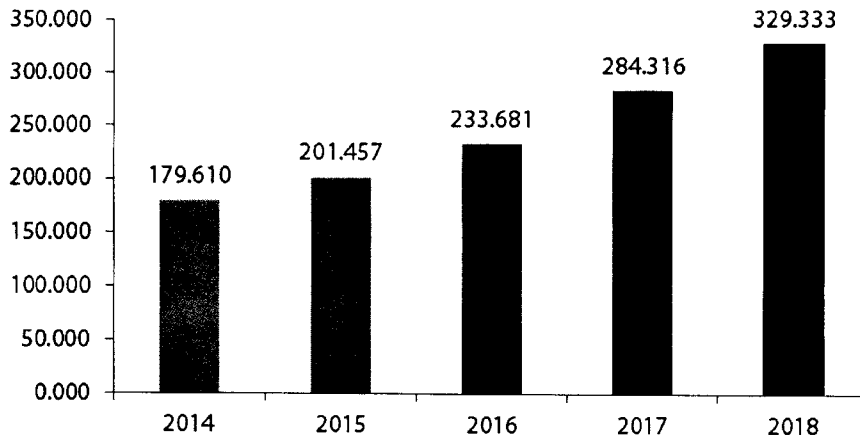
Nói chung, ACB đã tiếp tục kiên trì và nhất quán trong mục tiêu xây dựng một bảng tổng kết tài sản vững mạnh, có tính thanh khoản và an toàn vốn cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; xử lý nợ xấu triệt để bằng việc tích cực thu hồi và trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ xấu; tiếp tục cơ cấu phân đoạn khách hàng một cách có chiều sâu; và thực hiện nhiều chương trình chăm sóc khách hàng được thiết kế đặc thù nhằm phục vụ các đối tượng khách hàng trọng tâm.

### **3.2 Tình hình tài chính**

#### **3.2.1 Tổng tài sản**

Tổng tài sản đạt 329 nghìn tỷ đồng, tăng 45 nghìn tỷ đồng (16%) so cuối năm 2017, và đạt 98% kế hoạch. Song song với việc tăng trưởng về quy mô, ACB vẫn luôn duy trì một bảng tổng kết tài sản vững mạnh với khả năng thanh khoản tốt trong toàn hệ thống. Tỷ lệ cho vay/huy động ổn định ở mức khoảng 77%, tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 và an toàn vốn hợp nhất đạt lần lượt 10,56% và 12,81% - tăng đáng kể so với cuối năm 2017, đảm bảo nhu cầu về an toàn vốn theo Thông tư số 36/2014/TT-NHNN và sẵn sàng cho Basel II áp dụng năm 2019.

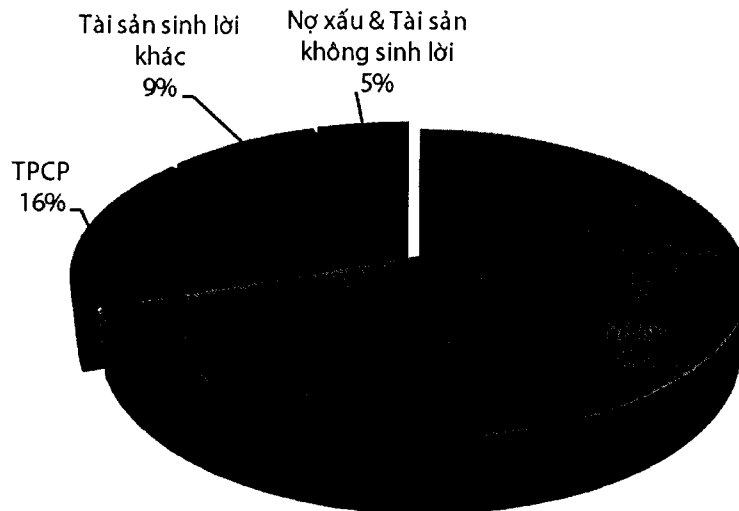
## Tổng tài sản



Tăng trưởng về quy mô của của ACB càng đặc biệt ấn tượng hơn nữa trong bối cảnh kể từ năm 2012, ACB không cần phải tăng vốn từ cổ đông, vẫn tiếp tục chi trả cổ tức hàng năm, đồng thời xử lý dứt điểm triệt để toàn bộ các tài sản tồn đọng đặc biệt, tăng cường trích lập dự phòng xử lý nợ xấu, xây dựng bảng tổng kết tài sản mạnh.

Cơ cấu tài sản tiếp tục được cấu trúc theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản sinh lời trong quy mô tổng tài sản, đạt đến 95% tổng tài sản vào cuối năm 2018, trong đó riêng nợ nhóm 1 chiếm đến khoảng 70% tổng tài sản, các tài sản không sinh lời và nợ xấu chiếm 5% tổng tài sản, đảm bảo tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn.

## CẤU TRÚC TÀI SẢN

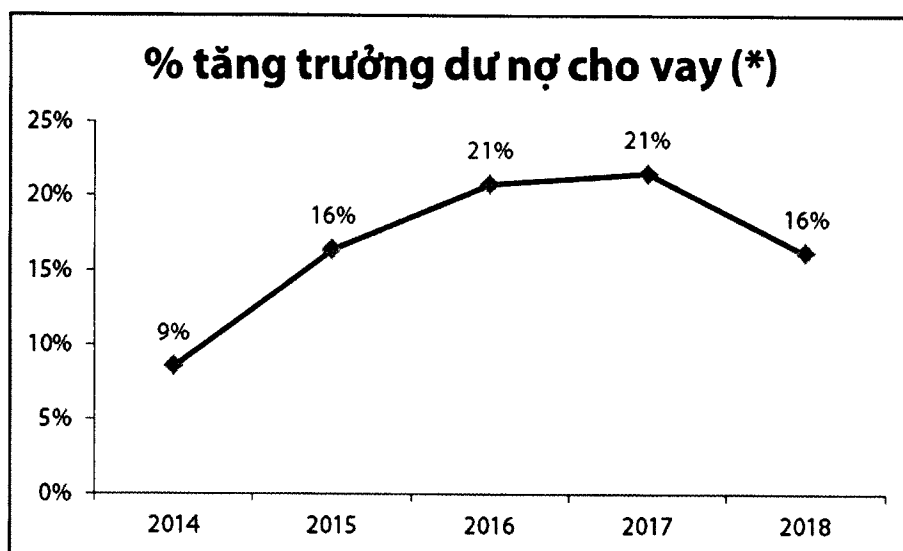


### 3.2.2 Hoạt động tín dụng

Trong năm qua, hoạt động cho vay của ACB, đặc biệt là mảng bán lẻ đã đạt được mức tăng trưởng khá ấn tượng nhờ vào quá trình cơ cấu khách hàng và chiến lược chăm sóc khách hàng. Trong năm, ACB tiếp tục chú trọng tập trung tăng trưởng dư nợ phát triển kinh tế theo đúng định hướng chung của Ngân hàng Nhà nước.

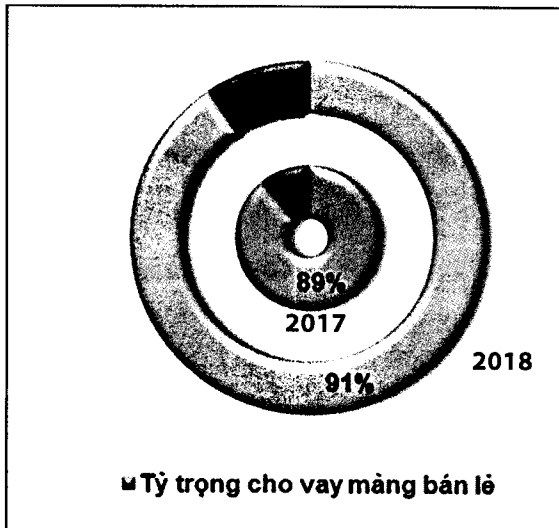
Kết quả đến hết năm 2018, tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 231 nghìn tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 32 nghìn tỷ đồng (+16,2%) so với cuối năm 2017 nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ mức trần tăng trưởng tín dụng.

Cho vay khách hàng cá nhân đạt 131 nghìn tỷ đồng vào cuối 2018, tăng 20%, tiếp tục đóng vai trò đầu tàu cho tăng trưởng tín dụng toàn hàng. Trong khi đó cho vay của nhóm khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng đạt mức tăng trưởng cao là 15%. Tổng danh mục cho vay nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm gần 91% trên tổng số dư nợ cho vay toàn hàng, tăng từ mức 89% năm 2017.



(\*) Tăng trưởng dư nợ cho vay của ACB phù hợp với định hướng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.



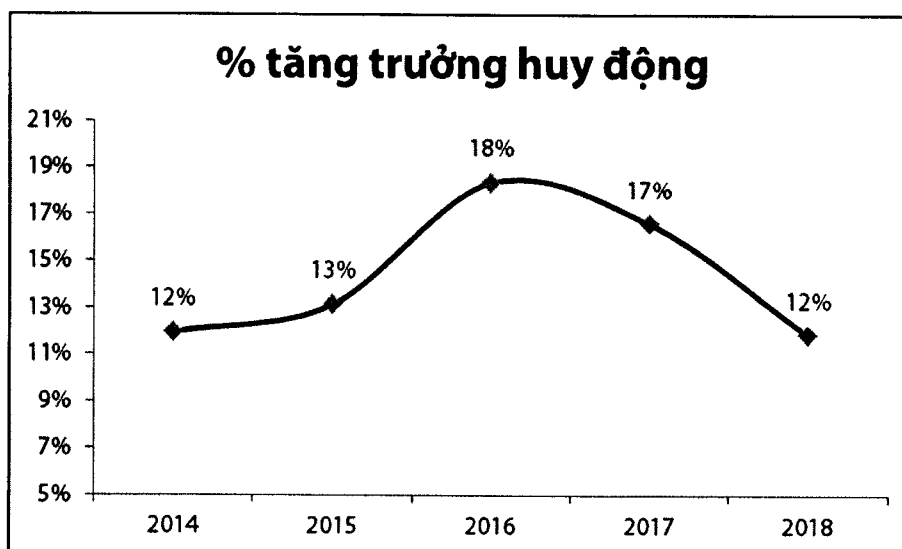


### 3.2.3 Hoạt động huy động

Huy động vẫn tăng trưởng liên tục, ổn định, đảm bảo hài hòa giữa nhu cầu sử dụng vốn và khả năng thanh khoản của ACB.

Quy mô huy động tại thời điểm cuối năm 2018 đạt 270 nghìn tỷ đồng, tăng 29 nghìn tỷ đồng (+12%), chiếm 82% tổng nguồn vốn, đạt 95% kế hoạch năm. ACB tiếp tục tận dụng lợi thế ngân hàng bán lẻ, tập trung vào các đối tượng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, với tỷ trọng huy động từ khách hàng cá nhân lên đến 79% tổng huy động.

Để đạt được kết quả này, ngoài việc liên tục đưa ra các sản phẩm đặc thù với lãi suất cạnh tranh, ACB cũng mở rộng mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch. Trong năm qua, ACB đạt mức tăng trưởng huy động không kỳ hạn 18%, chiếm 17% trên tổng huy động. Tỷ lệ này được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện trong những năm tới.



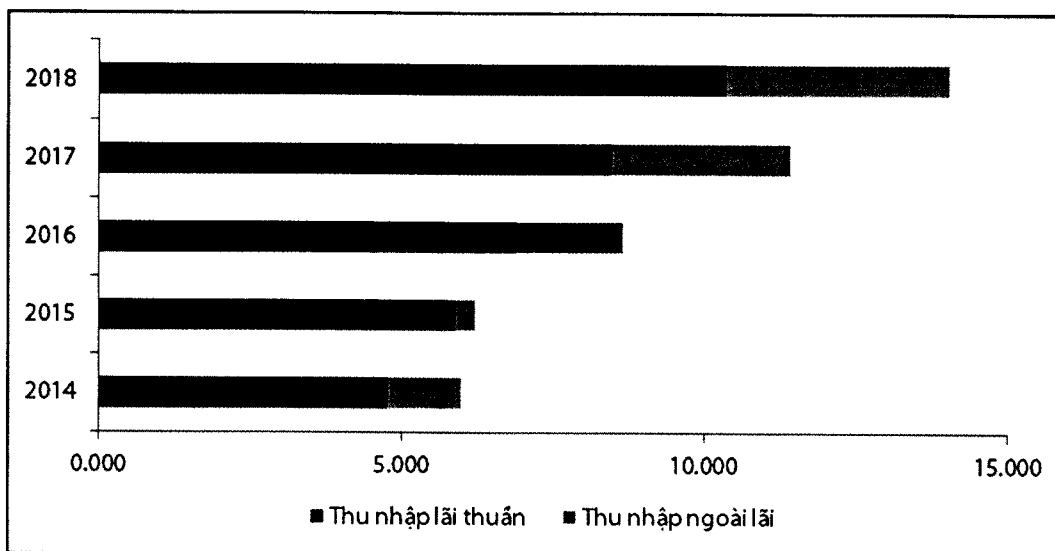
### 3.2.4 Hoạt động đầu tư

Danh mục đầu tư tiếp tục được tái cơ cấu bằng việc tiếp tục thoái vốn khỏi các khoản đầu tư không trọng yếu nhằm sử dụng vốn hiệu quả hơn, và trích dự phòng đầy đủ theo giá trị thị trường. Trái phiếu chính phủ (TPCP) tiếp tục là kênh đầu tư chính hiệu quả cao, chiếm 99% danh mục đầu tư của ACB, tương đương 16% tổng tài sản.

	Đvt: Tỷ đồng				
	2014	2015	2016	2017	2018
Danh mục đầu tư	41.669	38.988	44.175	53.410	53.988
TPCP	28.495	28.270	36.456	49.562	53.438

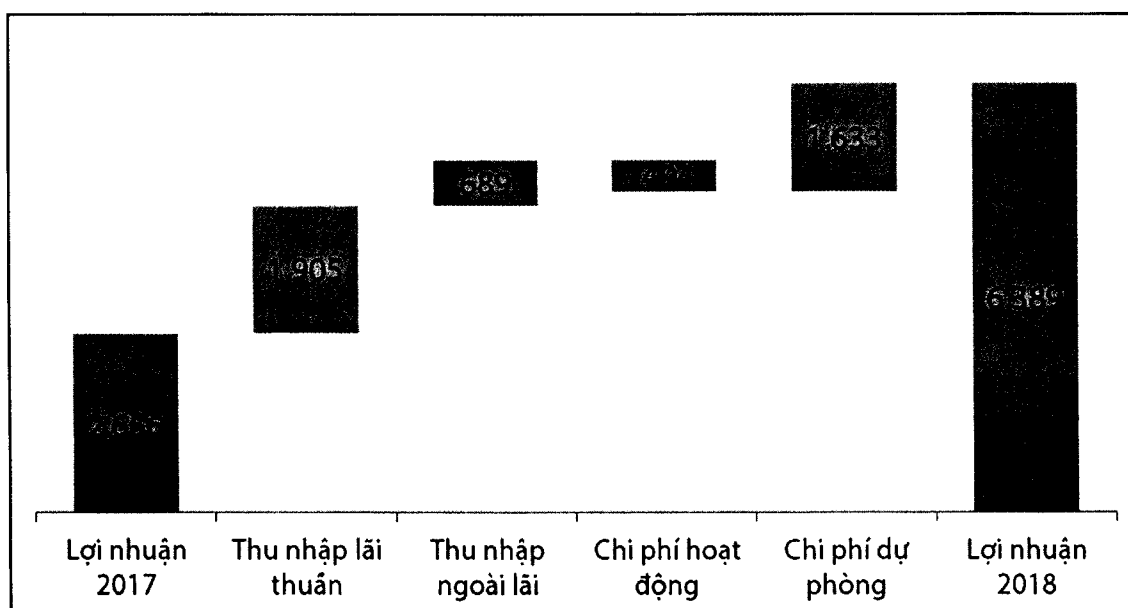
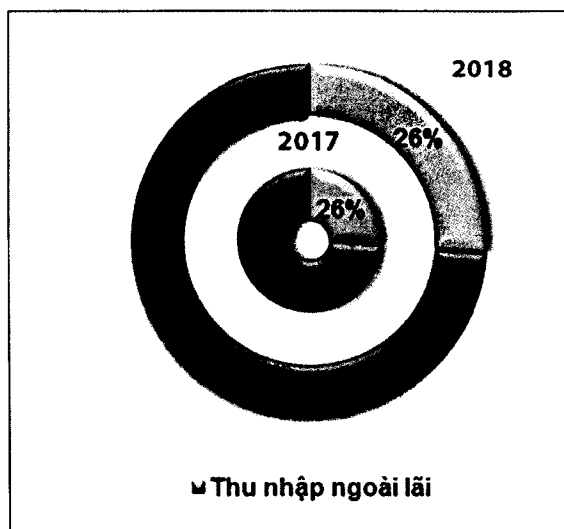
### 3.2.5 Thu nhập

Tổng thu nhập trong năm của ACB tăng 23%, trong đó thu nhập lãi thuần tăng 23%, đạt 10.363 tỷ đồng. Biên sinh lời (NIM) tăng 11 điểm so với năm 2017 đạt 3,38% nhờ vào môi trường kinh doanh được cải thiện hơn so với năm trước cộng với chất lượng và cấu trúc tài sản ngày càng tốt hơn.



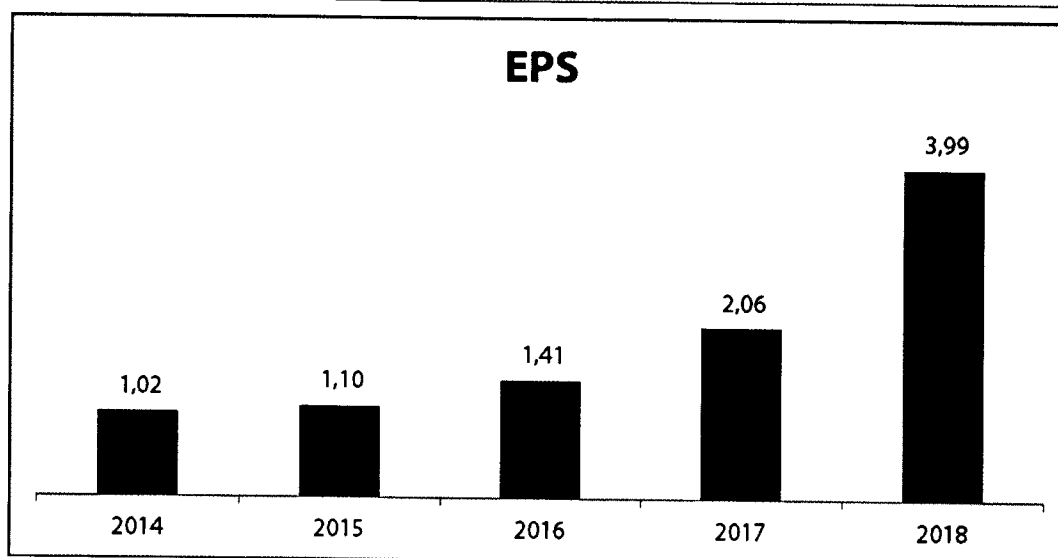
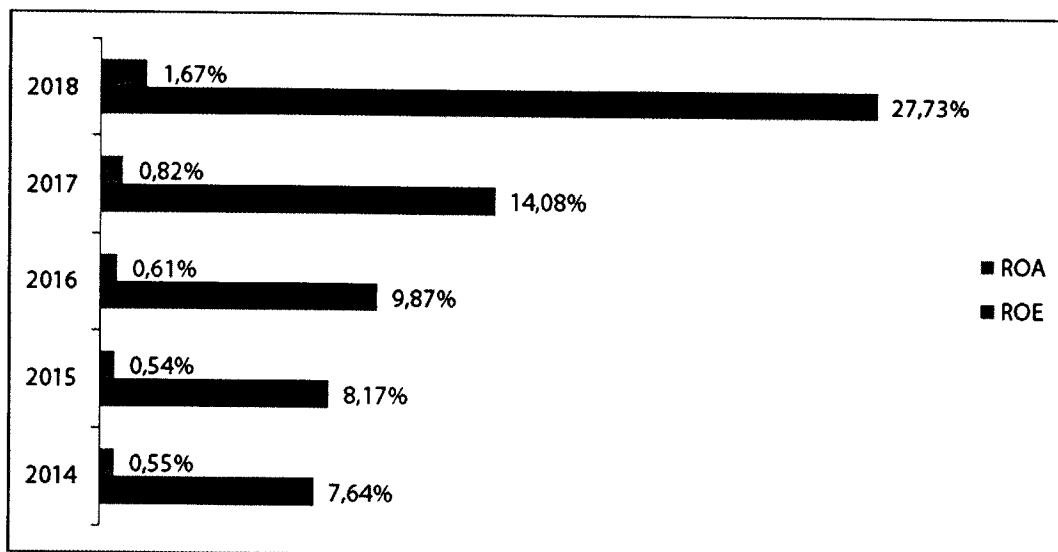
Thu nhập ngoài lãi (đặc biệt là mảng thu nhập từ dịch vụ) trong năm 2018 tiếp tục được tập trung đẩy mạnh nhằm nâng cao cơ cấu của mảng thu nhập này trên tổng doanh thu. Đến hết năm 2018, thu ngoài lãi đạt 3.670 tỷ đồng, tăng 23%, đóng góp đến hơn 26% trên tổng doanh thu. Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi dựa trên nền tảng thu phí dịch vụ tăng. Đặc biệt, thu từ phí dịch vụ tăng đến 26% đạt 1.498 tỷ đồng; hoạt

động mua bán chứng khoán đầu tư lãi 169 tỷ đồng; lãi từ hoạt động khác tăng 104% đạt 1.815 tỷ đồng nhờ vào hoạt động xử lý thu hồi nợ trong năm.



Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng đạt 932 tỷ đồng, giảm 1.633 tỷ đồng, tương đương giảm 64% so với năm trước do trong năm 2017 ACB đã trích lập hết toàn bộ các tài sản tồn đọng của Nhóm 6 công ty và toàn bộ danh mục trái VAMC. Việc trích lập dự phòng năm 2018 bám sát theo chủ trương quyết liệt xử lý các vấn đề tồn đọng.

### 3.2.6 Tỷ suất sinh lời, thu nhập mỗi cổ phần – cổ tức

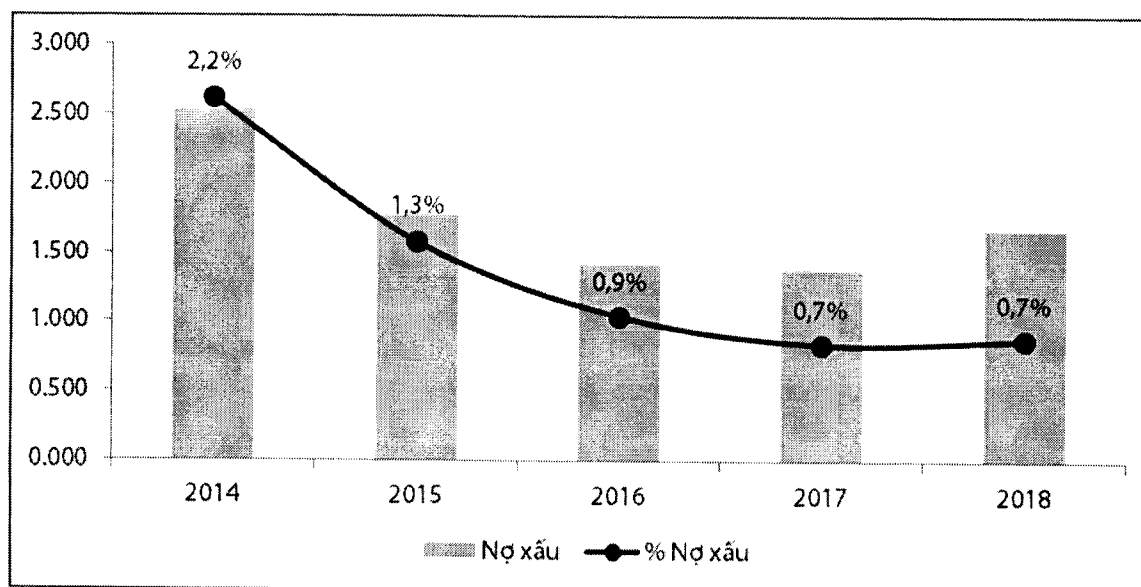


### 3.2.7 Chất lượng tài sản

Năm 2018 là năm ACB thực hiện quyết tâm làm sạch bảng tổng kết tài sản, tập trung giải quyết các khoản nợ xấu, cũng như các tài sản xấu không sinh lời bằng cách thu hồi và trích lập dự phòng rủi ro nhằm nâng cao chất lượng tài sản. Đến cuối năm, tổng số nợ xấu của ACB giảm còn 1.675 tỷ đồng, tương đương 0,73% tổng dư nợ cho vay, thấp hơn rất nhiều so với mức tiêu chuẩn dưới 2% của toàn ngành và thấp nhất trong toàn hệ thống. Tỷ lệ dự phòng/tổng nợ xấu qua đó cũng liên tục được cải thiện và tiếp tục vượt mức kỷ lục của năm 2017, đạt mức 152%. Để đạt được kết quả này, Ban điều hành, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Quản lý rủi ro, và Phòng Quản lý nợ của ACB đã liên tục điều chỉnh, cập nhật kịp thời các định hướng chính sách trong việc thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng, và theo dõi sát sao toàn bộ quá trình xử lý và tổ tụng các hồ sơ nợ

xấu nhằm mục tiêu đảm bảo ACB luôn có biện pháp ứng xử đúng đắn, kịp thời đối với những rủi ro phát sinh trên thị trường.

	2014	2015	2016	2017	2018
Nợ nhóm 3-5	2.533	1.771	1.421	1.390	1.675
Tỷ lệ Nợ nhóm 3-5/Tổng dư nợ cho vay	2,18%	1,32%	0,87%	0,70%	0,73%
Dự phòng rủi ro tín dụng/Tổng nợ xấu	62%	87%	126%	133%	152%



### 3.2.8 Tỷ lệ an toàn vốn

	2014	2015	2016	2017	2018
An toàn vốn	14,08%	12,80%	13,19%	11,49%	12,81%
An toàn vốn cấp 1	9,76%	9,27%	8,26%	7,77%	10,56%
Tổng tài sản có rủi ro	97.607	105.305	120.898	139.628	157.715
Vốn tự có	13.747	13.476	15.947	16.050	20.205

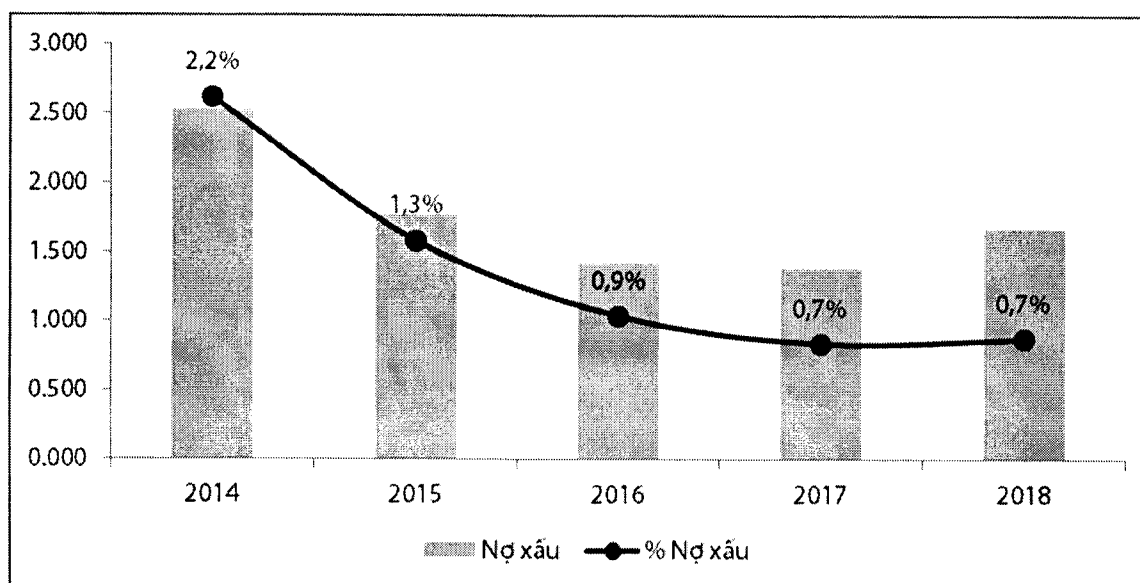
## 3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

### Về cơ cấu tổ chức vùng và cụm

Năm 2018, ACB tiếp tục thực hiện kế hoạch kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của mạng lưới theo mô hình vùng và cụm; Điều chỉnh, phân bổ lại địa bàn kinh doanh

xấu nhằm mục tiêu đảm bảo ACB luôn có biện pháp ứng xử đúng đắn, kịp thời đối với những rủi ro phát sinh trên thị trường.

	2014	2015	2016	2017	2018
Nợ nhóm 3-5	2.533	1.771	1.421	1.390	1.675
Tỷ lệ Nợ nhóm 3-5/Tổng dư nợ cho vay	2,18%	1,32%	0,87%	0,70%	0,73%
Dự phòng rủi ro tín dụng/Tổng nợ xấu	62%	87%	126%	133%	152%



### 3.2.8 Tỷ lệ an toàn vốn

	2014	2015	2016	2017	2018
An toàn vốn	14,08%	12,80%	13,19%	11,49%	12,81%
An toàn vốn cấp 1	9,76%	9,27%	8,26%	7,77%	10,56%
Tổng tài sản có rủi ro	97.607	105.305	120.898	139.628	157.715
Vốn tự có	13.747	13.476	15.947	16.050	20.205

### 3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

#### Về cơ cấu tổ chức vùng và cụm

Năm 2018, ACB tiếp tục thực hiện kế hoạch kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của mạng lưới theo mô hình vùng và cụm; Điều chỉnh, phân bổ lại địa bàn kinh doanh

theo hướng cải thiện quy mô và lợi nhuận tại các thị trường trọng điểm, mở rộng mạng lưới tại các thị trường tiềm năng; Thay đổi nhân sự cấp vùng; Nâng cao vai trò giám đốc vùng trong việc quản lý và phát triển hoạt động kinh doanh tại kênh phân phối; Tăng cường nhân sự cấp quản lý giúp việc cho giám đốc vùng, v.v.

### **Về công tác giám sát tài sản có rủi ro, quản lý nợ**

Triển khai công cụ giám sát tài sản có rủi ro và hệ số rủi ro danh mục cho vay tại kênh phân phối theo Basel II. Kiểm soát tập trung và cảnh báo kịp thời chất lượng tín dụng.

Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống DMS, nâng cao chất lượng kiểm soát tiến độ xử lý hồ sơ, bao gồm cả việc phê duyệt trên DMS; giảm 70% thời gian lập, kiểm soát và phê duyệt tờ trình, nâng cao hiệu quả công việc.

### **Về công tác quản trị bảo mật và quản lý rủi ro**

Về mặt quản trị bảo mật và quản lý rủi ro, ACB tạo ra một môi trường nơi dữ liệu khách hàng được tạo, tổ chức, kiểm soát và đảm bảo theo cách mà ACB không những có thể tuân thủ các quy định của các cơ quan quản lý nhà nước, mà các thông tin còn có thể được sử dụng để xây dựng trải nghiệm khách hàng theo cách tối ưu nhất.

Ngoài ra, trong năm, ACB đã cơ bản hoàn thiện các quy trình, chính sách và các hạn mức quản lý rủi ro nhằm phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và tiếp cận thông lệ tốt quốc tế. Khung Quản lý rủi ro hoạt động đã được ban hành và áp dụng cho toàn hệ thống ACB cùng với việc hình thành Hội đồng Quản lý rủi ro hoạt động. ACB đang hoàn tất các bước cuối cùng để áp dụng các tiêu chuẩn về vốn quy định tại Thỏa ước Basel II trong năm 2019.

## **3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai (2019 - 2024)**

### **3.4.1 Các hành động chính**

Năm 2019 là năm đầu tiên trong chiến lược 5 năm giai đoạn 2019 - 2024 của ACB. Trong bối cảnh thị trường ngân hàng truyền thống đang cạnh tranh ngày càng gay gắt và sự trỗi dậy của công ty công nghệ tài chính, ACB cần có kế hoạch tự hoàn thiện, nâng cao năng lực vốn, đổi mới mô hình kinh doanh, cung ứng sản phẩm và dịch vụ có tính sáng tạo và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ mang đến nhiều trải nghiệm dịch vụ cho các phân đoạn khách hàng khác nhau. Qua đó, ACB chú trọng thực hiện các hành động sau:

- Hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, quy trình và công cụ liên quan đến việc áp dụng chuẩn mực về vốn Basel II trong năm 2019;
- Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển toàn diện mạng ngân hàng bán lẻ;

- Tiếp tục khai thác tiềm năng thị trường các mảng hoạt động bancassurance, thẻ ngân hàng và dịch vụ ngân hàng ưu tiên;
- Định vị các phân đoạn khách hàng trọng tâm và các ngành kinh tế trọng điểm, từ đó xây dựng các chính sách đặc thù và hành trình trải nghiệm khách hàng khác biệt, tối ưu;
- Gia nhập, xây dựng hệ sinh thái để đột phá trong chiến lược tiếp cận nguồn khách hàng tiềm năng;
- Phát huy văn hóa sáng tạo nhằm đưa ACB đến gần hơn đến các mô hình fintech tiên tiến;
- Tập trung nâng cao vị thế, cải thiện quy mô và lợi nhuận kênh phân phối ACB tại các thị trường trọng điểm;
- Đào tạo và tái sắp xếp nguồn nhân lực nhằm tăng hiệu suất, nuôi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kế thừa.

#### **3.4.2 Mục tiêu tài chính tín dụng giai đoạn 2019 - 2024:**

- Tổng tài sản dự kiến tăng 15% mỗi năm.
- Tiền gửi khách hàng dự kiến tăng 15%.
- Tín dụng dự kiến tăng 13% - 15%.
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.
- Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn tăng khoảng 12% - 20%.

#### **3.4.3 Xây dựng ACB theo một hướng đi mới**

Bên cạnh việc quản trị điều hành mảng hoạt động ngân hàng thường nhật (BAU), Hội đồng quản trị ACB cũng thấy rằng, để tiếp tục phát triển và thành công; trong tương lai, thì ngay từ bây giờ phải bắt đầu xây dựng ACB theo một hướng đi mới. Đó là ACB cần xây dựng “Ngân hàng của tương lai,” theo đó ACB vừa phải kết hợp với các hệ nền tảng của các tổ chức khác vừa phải có các hệ nền tảng riêng để từ đó các tổ chức khác cung cấp các giải pháp dịch vụ tài chính; cần có một kiến trúc hoạt động ngân hàng mở để tạo khả năng tăng quy mô và giữ chân khách hàng; và đồng thời cần nhắc xem xét mô hình kinh doanh phù hợp.

#### **3.5 Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Công ty Kiểm toán PwC không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính ACB.

#### **3.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**



### **3.6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Không áp dụng.

### **3.6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động (trách nhiệm của ACB đối với người lao động)**

Xin xem mục 2.2.4.2. Chính sách và hoạt động đãi ngộ.

### **3.6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội của ACB đối với cộng đồng địa phương**

Xin xem mục 2.6.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội và mục 7.3. Công tác từ thiện xã hội.

## **4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB**

### **4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB**

Ngân hàng Á Châu (ACB) đã có một năm hoạt động đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, an toàn và hiệu quả (đạt lợi nhuận cao hoàn thành vượt kế hoạch).

Một là hoạt động kinh doanh năm 2018 tăng trưởng mạnh so với năm 2017.

- Tổng tài sản đạt: 329 nghìn tỷ đồng, tăng 16%;
- Tiền gửi khách hàng đạt: 270 nghìn tỷ đồng, tăng 12%;
- Tín dụng đạt: 231 nghìn tỷ đồng, tăng 16%;
- Tỷ lệ nợ xấu ở mức: 0,73%;
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 6.389 tỷ đồng, tăng 141%.

Hai là lợi nhuận cao vượt kế hoạch so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế sau trích lập dự phòng rủi ro đạt 6.389 tỷ đồng, tăng 141% so với năm 2017.
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu lần lượt ở mức 1,67% và 27,73%, cao hơn so với mức 0,82% và 14,08% của năm 2017.
- Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên cải thiện ở mức 3,38%.
- Chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, với mức tăng 8%.
- Dự phòng rủi ro được trích lập đầy đủ theo quy định.

Ba là an toàn.

ACB luôn tuân thủ quy định về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi, giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn mua cổ phần, được quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014.

### **4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo và kiểm soát Tổng giám đốc và các thành viên khác của Ban điều hành thực hiện kế hoạch năm 2018 đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, an toàn và hiệu quả, chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện chiến lược 2019 – 2024. Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ thành công về các mặt sau:

- Đã thực thi chiến lược kinh doanh trong năm 2018 theo đúng định hướng.

- Đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp và đầy đủ đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Cân đối được nguồn vốn và sử dụng vốn và các nguồn lực khác cho các cơ hội kinh doanh.
- Xây dựng văn hóa kinh doanh hiệu quả, có động lực thúc đẩy kinh doanh và nhân viên gắn kết.
- Ra quyết định kinh doanh đúng đắn và điều chỉnh quyết định kinh doanh kịp thời phù hợp với điều kiện hoạt động.
- Kết quả hoạt động là ACB tăng trưởng quy mô hoạt động đáng kể và đạt lợi nhuận cao.

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Tổng giám đốc và Ban điều hành. Tổng giám đốc và năm Phó Tổng giám đốc đã được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ ba năm.

#### **4.3 Các định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị**

- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban điều hành nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch chính được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019 – 2024.
- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện phương pháp quản trị vốn và rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II.
- Nâng cấp hệ thống quản trị công ty theo hướng áp dụng thông lệ quốc tế.
- Tiếp tục xây dựng môi trường (hệ sinh thái) phát triển văn hóa sáng tạo, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp chiến lược kinh doanh mới.

## 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 5.1 Hội đồng quản trị

#### 5.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra vào ngày 19/4/2013, có 8 thành viên. Hội đồng quản trị đã bầu các chức danh Chủ tịch và Phó chủ tịch cùng ngày.

Stt	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>
1	Trần Hùng Huy	Chủ tịch	3,11%
2	Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch	0,04%
3	Dominic Timothy Charles Scriven (*) [Đại diện Dragon Financial Holdings Ltd.]	Thành viên	6,87%
4	Đinh Thị Hoa	Thành viên	0,00% (**)
5	Đặng Thu Thủy	Thành viên	1,19
6	Đàm Văn Tuấn	Thành viên	0,00% (**)
7	Hiep Van Vo	Thành viên độc lập	Không sở hữu
8	Huang Yuan Chiang	Thành viên độc lập	Không sở hữu

(\*): Ông Dominic Timothy Charles Scriven không sở hữu cổ phần nào với tư cách cá nhân.

(\*\*): “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

#### 5.1.2 Lý lịch tóm tắt

##### 1) Ông Trần Hùng Huy

- Chủ tịch;
- Tiến sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ;

<sup>2</sup> Số liệu: Tính đến ngày 31/12/2018.

- 17 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 2002 đến nay.

**2) Ông Nguyễn Thành Long**

- Phó Chủ tịch;
- Cử nhân Thương mại học, Viện Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn;
- 44 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ;
- Công tác tại ACB từ năm 2012 đến nay.

**3) Ông Dominic Timothy Charles Scriven**

- Thành viên;
- Cử nhân Luật và Xã hội học, Trường Đại học Exeter, Anh Quốc;
- 34 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB trong giai đoạn 2008 – 2011 và từ tháng 4/2015 đến nay.

**4) Bà Đinh Thị Hoa**

- Thành viên;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ;
- 31 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ;
- Công tác tại ACB trong giai đoạn 1998 – 2007 và 2012 đến nay.

**5) Bà Đặng Thu Thủy**

- Thành viên;
- Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 1993 đến nay.

**6) Ông Đàm Văn Tuấn**

- Thành viên;
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc, Thụy Sĩ; Chứng chỉ hoàn thành khóa học, DCP 214/2015, IOD Thái Lan;
- 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Công tác tại ACB từ năm 1994 đến nay.

## **7) Hiệp Van Vo**

- Thành viên độc lập;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ;
- 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 2018 đến nay.

## **8) Huang Yuang Chiang**

- Thành viên độc lập;
- Cử nhân Kinh tế và Luật, Trường Đại học Monash, Úc;
- 32 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 2018 đến nay.

### **5.1.3 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra vào ngày 19/4/2013, có 8 thành viên; trong đó có 6 thành viên nhiệm kỳ trước và 2 thành viên mới.

### **5.1.4 Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hiện nay, ACB có bốn ủy ban thuộc Hội đồng quản trị: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, và Ủy ban Đầu tư.

### **5.1.5 Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã họp năm kỳ, được lấy ý kiến bằng văn bản ba lần đối với các vấn đề phát sinh cần xử lý, và ban hành năm mươi lăm quyết định liên quan đến định hướng và chỉ đạo cho Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp tình hình thực tế và chiến lược phát triển của Ngân hàng đảm bảo tăng trưởng ổn định và vững chắc cho những năm tiếp theo. Hoạt động của Hội đồng quản trị được báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm cho cơ quan quản lý nhà nước.

Hội đồng quản trị có bốn ủy ban trực thuộc: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, và Ủy ban Đầu tư.

### **5.1.6 Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)**

UBQLRR do Hội đồng quản trị thành lập nhằm mục tiêu hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc quyết định các khung khổ và nguyên tắc quản lý các loại rủi ro và giám sát hoạt động QLRR của ACB.

UBQLRR bao gồm chín thành viên và chủ nhiệm hiện nay là ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trong năm 2018, UBQLRR đã tổ chức năm phiên họp theo định kỳ mỗi hai tháng, qua đó, thảo luận các chương trình hành động ưu tiên nhằm tăng cường công tác quản lý các rủi ro trọng yếu gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro hoạt động.

Về quản lý rủi ro tín dụng, tổ chức lại đơn vị phân tích tín dụng tại Hội sở theo hướng tách bạch giữa chức năng phân tích tín dụng và kinh doanh; tổ chức lại đơn vị đầu mối quản lý tập trung các mô hình tín dụng, gồm mô hình phục vụ phê duyệt tín dụng, mô hình xếp hạng nội bộ phục vụ việc phân loại nợ, và mô hình hành vi phục vụ việc kiểm soát và cấp hạn mức cho khách hàng.

Về quản lý rủi ro thanh khoản và lãi suất, rà soát các hạn mức quản lý rủi ro thanh khoản và lãi suất nhằm cân đối giữa rủi ro thanh khoản và lãi suất; rà soát cơ cấu tỷ trọng tối ưu về kỳ hạn của các danh mục tài sản nhạy lãi; quy định lãi suất cho vay phù hợp với mức độ rủi ro; và kiểm tra sức chịu đựng của ACB trong điều kiện căng thẳng về thanh khoản, lãi suất và tỷ giá, từ đó xác định các rủi ro có khả năng xảy ra và biện pháp dự phòng.

Về quản lý rủi ro hoạt động, rà soát các kịch bản đảm bảo kinh doanh liên tục, đặc biệt đối với các hệ thống công nghệ thông tin, và tổ chức kiểm tra định kỳ về công tác bảo mật thông tin và phòng chống rủi ro gian lận trong nội bộ và bên ngoài.

### **5.1.7 Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (UBNS)**

UBNS là cơ quan tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn liên quan các vấn đề về tổ chức, nhân sự trong quá trình quản trị Ngân hàng. UBNS hiện tại có bảy thành viên, trong đó năm thành viên là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ nhiệm Ủy ban là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2018, UBNS đã trực tiếp phê duyệt hoặc quyết định các vấn đề nhằm hoàn thiện về tổ chức một số đơn vị tại Hội sở, về nhân sự (tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tại Hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch và các công ty con), chính sách đãi ngộ. Ngoài ra, UBNS đã tham mưu cho Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại Tổng giám đốc và năm Phó Tổng giám đốc với nhiệm kỳ ba năm.

### **5.1.8 Hoạt động của Ủy ban Chiến lược (UBCL)**

UBCL thay mặt Hội đồng quản trị giám sát việc xây dựng và triển khai chiến lược dài hạn của ACB. Đến ngày 31/12/2018, UBCL có năm thành viên, chủ nhiệm là ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2018, UBCL đã chỉ đạo và tổ chức việc xây dựng chiến lược 2019 – 2024 cho ngân hàng, với tầm nhìn đưa ngân hàng lên vị trí dẫn đầu. UBCL cũng đã đưa ra định hướng về các dự án cần thực hiện nhằm triển khai chiến lược đã đề ra, với sự hỗ trợ từ các chuyên gia tư vấn chiến lược quốc tế. Trong năm 2019, UBCL sẽ chỉ đạo và theo dõi việc triển khai các dự án chiến lược này.

### **5.1.9 Hoạt động của Ủy ban Đầu tư (UBĐT)**

UBĐT quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư như: định hướng chiến lược đầu tư, quyết định đầu tư và thoái vốn, theo dõi và đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư, và đề xuất các biện pháp xử lý nếu có rủi ro phát sinh. Tính đến 31/12/2018, UBĐT có năm thành viên, gồm bốn thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Chủ nhiệm UBĐT là ông Võ Văn Hiệp, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. UBĐT họp theo yêu cầu công việc và theo đề nghị của Chủ nhiệm.

Trong năm 2018, UBĐT đã tham gia giải quyết các vấn đề còn tồn đọng và quyết định thoái vốn một số khoản đầu tư. Trong năm 2019, UBĐT sẽ định hướng chiến lược đầu tư và tiếp tục theo dõi việc quản lý danh mục, giám sát hoạt động đầu tư ở các công ty con.

### **5.1.10 Hoạt động của Ủy ban Tín dụng (UBTD)**

Tính đến 31/12/2018, UBTD có mười tám thành viên, trong đó có một chủ nhiệm, một phó chủ nhiệm thường trực, một phó chủ nhiệm, sáu thành viên thường trực và chín thành viên. UBTD tổ chức họp thường xuyên vào tất cả các ngày làm việc trong tuần để giải quyết các công việc và hồ sơ phát sinh thuộc chức năng nhiệm vụ. UBTD tập trung định hướng tăng trưởng tín dụng thông qua việc chỉ đạo xây dựng các chính sách, sản phẩm, các hạn mức rủi ro phù hợp tình hình thị trường nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và kiểm soát rủi ro. Chủ nhiệm UBTD là ông Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc. Trong kế hoạch thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị, UBTD sẽ trực thuộc Tổng giám đốc.

### **5.1.11 Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị**



Hai thành viên độc lập có tham gia vào bốn ủy ban, gồm có Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Đầu tư. Trong năm, thành viên độc lập không điều hành tham dự đầy đủ và tích cực các phiên họp của Hội đồng quản trị và các ủy ban có liên quan.

### 5.1.3 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Các thành viên Hội đồng quản trị ACB có nhiều năm kinh nghiệm quản trị điều hành tổ chức tín dụng và/hoặc các tổ chức kinh tế khác; và đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị công ty.

## 5.2 Ban kiểm soát

### 5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra vào ngày 19/4/2018. Các thành viên Ban kiểm soát cũng bầu chức danh Trưởng ban cùng ngày.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>3</sup>
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng Ban	Phụ trách chung về việc tổ chức và triển khai thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS. Trực tiếp chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ.	0,02%
2	Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật. Giám sát hoạt động kinh doanh chủ yếu, tuân thủ các giới hạn và các tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng. Cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và những người có liên quan. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán độc lập.	Không sở hữu
3	Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	Kiểm soát công tác hạch toán kế toán. Kiểm soát hoạt động tài chính và thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng.	0,00% (* )
4	Phùng Thị Tốt	Thành viên không chuyên trách	Kiểm soát sổ sách kế toán và tài sản cố định. Kiểm soát chi tiêu nội bộ của Ngân hàng.	0,01%

<sup>3</sup> Số liệu: Tính đến ngày 31/12/2018.

(\*) “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

### **5.2.2 Lý lịch tóm tắt**

#### **1) Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp**

- Trưởng Ban kiểm soát;
- Cử nhân Kinh tế ngành ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 1993 đến nay.

#### **2) Bà Nguyễn Thị Minh Lan**

- Thành viên;
- Cử nhân Kinh tế ngành ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 32 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 2013 đến nay.

#### **3) Bà Hoàng Ngân**

- Thành viên;
- Cử nhân Kinh tế ngành ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 31 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 1998 đến nay.

#### **4) Bà Phùng Thị Tốt**

- Thành viên;
- Cử nhân Kinh tế ngành ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 31 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 1998 đến nay.

### **5.2.3 Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua các quyết nghị theo phiên họp Ban kiểm soát; tham dự các phiên họp Hội đồng quản trị, các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị. Phối hợp hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các lĩnh vực giám sát hoạt động hệ thống; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát họp năm phiên có quyết nghị, tham dự và phát biểu ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị và Ủy ban Quản lý rủi ro. Tham gia các

hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến (1) tỷ lệ an toàn vốn, (2) xử lý nợ xấu, (3) tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng, và (4) thực hiện các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng.

Giám sát hoạt động hệ thống, Ban kiểm soát sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán tại chỗ, kiểm toán từ xa, v.v. theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng và báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước. Công tác kiểm toán theo định hướng rủi ro, đối tượng kiểm toán là các chi nhánh, phòng giao dịch, các sản phẩm, quy trình nghiệp vụ chủ yếu thuộc Hội sở, công ty trực thuộc. Nội dung kiểm toán tập trung vào kiểm toán quy trình và đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ, đánh giá sự thích hợp và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, của ACB đối với các đối tượng được kiểm toán (theo Thông tư số 44/2011/TT-NHNN). Thông qua kiểm toán, có các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; chấn chỉnh các sai sót, các vi phạm; cảnh báo rủi ro có liên quan đến sản phẩm và quy trình nghiệp vụ chủ yếu của Ngân hàng; đề xuất bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, và kết quả kinh doanh.

Giám sát thực hiện chi phí điều hành thông qua kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng, kiểm tra việc thực hiện chi phí với kế hoạch chi phí được phê duyệt.

Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con 6 tháng đầu năm và cả năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát ban hành các quy định về kiểm toán nội bộ, cải tiến nội dung và phương pháp kiểm toán để phù hợp với Thông tư số 13/2018/TT-NHNN (có hiệu lực từ 01/01/2019).

#### **5.2.4 Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ**

Trong năm 2018, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán theo định hướng rủi ro, chú trọng các đơn vị có nợ quá hạn cao, chưa được kiểm toán trong thời hạn ba năm, các sản phẩm, nghiệp vụ chủ yếu của Ngân hàng có thể phát sinh rủi ro. Đã (1) kiểm toán toàn diện hoạt động của 105 chi nhánh và phòng giao dịch; (2) kiểm toán việc ban hành và quản lý sản phẩm cho vay của Khối Khách hàng cá nhân; (3) kiểm toán Phòng phân tích tín dụng doanh nghiệp và định chế tài chính thuộc Khối Khách hàng doanh nghiệp; (4) kiểm toán Phòng thanh toán nước ngoài thuộc Khối

Khách hàng doanh nghiệp; (5) kiểm toán Phòng sản phẩm ngân quỹ thuộc Khối Thị trường tài chính; (6) kiểm toán Phòng kinh doanh vốn thuộc Khối Thị trường tài chính; (7) kiểm toán phương pháp tính và công cụ tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN (Basel II); (8) kiểm toán Công ty Chứng khoán ACB; (9) kiểm toán việc quản lý các rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, và rủi ro thanh khoản. Ngoài ra còn thực hiện kiểm toán các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng.

Liên quan đến công tác an toàn kho quỹ, đã thực hiện kiểm quỹ đột xuất và kiểm tra kho quỹ định kỳ tại tất cả các đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống, kho quỹ Hội sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội; chứng kiến việc tiêu hủy các ấn chỉ có giá hỏng.

Ngoài hoạt động kiểm toán trực tiếp tại chỗ, Ban Kiểm toán nội bộ còn thực hiện kiểm toán giám sát từ xa tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống theo các tiêu chí giám sát được bổ sung và cập nhật theo từng thời kỳ.

Kết quả kiểm toán có các kiến nghị đề xuất nhằm khắc phục các sai sót, vi phạm; điều chỉnh, bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ; tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; kiến nghị xử lý trách nhiệm cá nhân có sai phạm tại các đơn vị được kiểm toán.

Ban Kiểm toán nội bộ còn làm đầu mối hỗ trợ các đơn vị trong toàn hệ thống có liên quan đến công tác thanh tra giám sát của Ngân hàng Nhà nước. Đôn đốc các đơn vị thực hiện khắc phục các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.

### **5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành**

#### **5.3.1 Thù lao và các khoản lợi ích**

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018, phần Thuyết minh, mục 41 “Giao dịch với các bên liên quan.”

#### **5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

Trong năm 2018, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và người có liên quan của thư ký công ty không có giao dịch cổ phiếu ACB.

Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của thành viên Ban điều hành (01 người), cổ đông lớn (nhóm cổ đông có liên quan là cổ đông lớn: 02 tổ chức và cổ đông lớn sở hữu cổ phần gián tiếp: 02 tổ chức) và thư ký công ty là:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	13	53.500
Bán	1.201	2.597.561
Cộng	1.214	2.651.061

Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị (02 người), Ban kiểm soát (02 người) và Ban điều hành (03 người) là:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	43	321.432
Bán	45	4.064.660
Cộng	88	4.386.092

### **5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ**

Không có.

### **5.3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

ACB báo cáo quản trị công ty định kỳ 6 tháng (theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.)

## 6 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2018

### 6.1 Bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước

#### 6.1.1 Bối cảnh kinh tế thế giới

Trong khoảng một thập niên gần đây, kinh tế thế giới 2018 có những biến động rất mạnh và khó lường, gây nên nhiều thách thức lớn trong quản lý kinh tế vĩ mô, hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, và điều hành hoạt động ngân hàng.

Quỹ dự trữ liên bang Mỹ (Fed) thúc đẩy nhanh lộ trình nâng lãi suất và mua lại tài sản để thu hẹp quy mô bảng cân đối đã phình lên quá lớn sau nhiều năm bơm rông tiền chưa từng có để ứng phó và khắc phục hậu quả của khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2008, dựa trên nền tảng kinh tế Mỹ đã phát triển khá vững chắc, lạm phát tiệm cận mục tiêu 2%/năm; thất nghiệp giảm mạnh và những mầm mống của một cuộc khủng hoảng tài chính mới đã bắt đầu nhen nhóm. Fed đã nâng lãi suất thêm bốn lần thay vì ba lần như dự kiến, đến cuối năm 2018 lên 2,25 - 2,50%.

Các ngân hàng trung ương lớn khác như Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) và Ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) cũng ngừng nới lỏng hơn và có động thái thắt chặt dần chính sách tiền tệ, khởi đầu bằng việc tiếp tục chương trình mua lại tài sản. Đồng USD từ chỗ xuống đáy 3,5 năm vào cuối quý I/2018, đã lên giá mạnh so với các đồng tiền khác, đạt tới mức đỉnh vào tháng 11/2018 và vẫn duy trì ở mức cao. Dòng vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp rút nhanh khỏi các thị trường mới nổi, gây nên sự bất ổn lớn cho tỷ giá hối đoái của nhiều nước đang phát triển và sự chao đảo của thị trường tài chính - chứng khoán toàn cầu. Đồng tiền nhiều nước Đông Nam Á, Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ, v.v. giảm giá từ 5% trở lên. Nhiều ngân hàng trung ương phải tăng mạnh lãi suất đồng nội tệ để ứng phó. Thị trường chứng khoán hầu hết rơi vào tình trạng "giá xuống."

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc đã thực sự bùng nổ từ giữa năm 2018, với những đòn tấn công và trả đũa quyết liệt giữa hai nền kinh tế có quy mô hàng đầu thế giới, với nguy cơ lan rộng và kéo dài, không chỉ gây tổn hại trực tiếp về thương mại và tăng trưởng kinh tế toàn cầu, mà còn tạo nên tâm trạng hoang mang, dè dặt trong quyết sách của giới đầu tư và kinh doanh. Đợt "ngừng bắn" ba tháng, từ đầu tháng 12/2018 để hai bên tìm ra giải pháp thỏa thuận toàn diện và lâu dài, tuy thấp lên hy vọng về "hòa bình," nhưng chưa đủ để củng cố niềm tin vững chắc về một thời kỳ bình yên lâu dài.

Kinh tế Mỹ tuy vẫn khả quan trong số các nền kinh tế phát triển, nhưng đã có dấu hiệu chững lại. Kinh tế Nhật Bản, EU và nhiều nước công nghiệp khác chậm đi rõ rệt. Kinh

tế Trung Quốc, với nhiều nguyên nhân, trong đó có chiến tranh thương mại với Mỹ, đã tăng trưởng ở mức thấp nhất là 6,6% trong vòng 30 năm gần đây.

Nhằm ổn định và cải thiện môi trường kinh tế đối ngoại, các nước hữu quan đã xúc tiến đàm phán hoặc ký kết lại hiệp định thương mại song phương với Mỹ, chấp nhận một số nhượng bộ để tránh chịu hậu quả lớn hơn, như Canada và Mexico đã ký kết hiệp định NAFTA mới với Mỹ; Hàn Quốc đã ký kết hiệp định thương mại tự do mới với Mỹ; hoặc đang đàm phán để sớm ký kết hiệp định thương mại tự do mới với Mỹ, như EU với Mỹ, Nhật Bản với Mỹ.

Nhiều nước cũng tìm cách củng cố và/hoặc tìm kiếm thêm những đối tác mới. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được ký kết và bắt đầu có hiệu lực từ 2019, với 11 nước tham gia trong đó có Việt Nam, chiếm gần 13% GDP toàn thế giới, là một bước tiến lớn bất chấp những đảo lộn, bất ổn đã và sẽ còn xảy ra. Xu thế hội nhập và toàn cầu hóa dù gặp nhiều trắc trở, vẫn là xu thế chủ đạo của kinh tế thế giới.

#### 6.1.2 Kinh tế Việt Nam

Ngược với chiều hướng chung, kinh tế Việt Nam 2018 là một trong những nền kinh tế có mức tăng trưởng cao hàng đầu thế giới, đồng thời tiếp tục duy trì được ổn định vĩ mô và môi trường chính trị – xã hội thuận lợi hơn cho sản xuất kinh doanh.

Tăng trưởng GDP đạt 7,08%, rải đều các quý và các lĩnh vực, là năm cao nhất kể từ 2008. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,54%, liên tục 5 năm xoay quanh mốc 4%. Kỳ vọng lạm phát và lo ngại bất ổn vĩ mô đã được đẩy lùi đáng kể. Xuất khẩu tăng 13,8% so 2017; xuất siêu đạt 7,2 tỷ USD, vượt xa nhiệm vụ nhập siêu không quá 3% kim ngạch xuất khẩu mà Quốc hội thông qua. Nhân tố cơ bản cho sự tăng trưởng ấn tượng nói trên là dựa trên cơ sở tăng vốn đầu tư toàn xã hội 11,7% so 2017, đạt tương đương 33,5% GDP, đồng thời đưa mức năng suất lao động bình quân lên thêm 5,93% so cùng kỳ, kết hợp với phát huy lợi thế thu hút đầu tư FDI và của khu vực tư nhân. Đầu tư của khu vực tư nhân trong nước tăng 18,5%, chiếm tỷ trọng 43,3%; đầu tư của khu vực Nhà nước tăng 3,9%, chậm nhiều so với các năm trước, chiếm tỷ trọng 33,3%; đầu tư của khu vực FDI tăng 9,6%, chiếm tỷ trọng 23,4% trong tổng mức đầu tư toàn xã hội 2018.

Những quyết sách đúng đắn về quản lý vĩ mô, chuyển dịch mô hình tăng trưởng, thận trọng và linh hoạt trong điều hành, tận dụng tốt những cơ hội thuận lợi trong môi trường kinh tế quốc tế và sẵn sàng ứng phó với những biến động xấu đã giúp kinh tế Việt Nam đạt được những thành tựu cao và toàn diện trong 2018.

### 6.2 Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam

6.2.1 Chính sách tiền tệ được hoạch định và thực thi linh hoạt và đúng đắn. Trong khi ưu tiên tiếp tục ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã

nỗ lực bảo đảm thanh khoản và nguồn tín dụng cần thiết cho nền kinh tế, hướng nhiều hơn vào những ngành, lĩnh vực ưu tiên dựa trên cơ sở phát huy vai trò phân bổ nguồn lực của thị trường, giữ ổn định lãi suất và tỷ giá hối đoái trước những biến động bất thường và to lớn của thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế.

Đến cuối năm 2018, tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng 12,5% so với cùng kỳ 2017; tín dụng cho nền kinh tế tăng 14%; tập trung cho sản xuất kinh doanh đồng thời kiểm soát tốt tín dụng với những lĩnh vực rủi ro tiềm ẩn lớn như bất động sản, chứng khoán. Lãi suất điều hành được giảm nhẹ 0,25% góp phần hạn chế đà tăng của lãi suất huy động để ổn định lãi suất cho vay, giữ mặt bằng lãi suất thị trường không biến động nhiều trong cả năm 2018. Bình quân lãi suất cho vay ngắn hạn khoảng 6 - 9%/năm; lãi suất cho vay trung dài hạn 9 - 11%.

Tỷ giá hối đoái giữa VND và USD không biến động mạnh. VND chỉ giảm giá 2,16% so với USD đầu năm. Kỳ vọng VND mất giá mạnh bị đẩy lùi, các "con sốt" về tỷ giá hối đoái hầu như không diễn ra nhờ kiên trì chủ trương không phá giá mạnh đồng nội tệ vì chưa thật cần thiết và không có lợi cho ổn định vĩ mô. Việc NHNN mua, bán, can thiệp thị trường diễn ra theo tín hiệu cung/cầu và ở mức hợp lý. Dòng vốn ngoại, cả FDI và FII không những không "rút chạy" mà còn tiếp tục đổ vào thị trường Việt Nam. Cán cân thanh toán tổng thể ước thặng dư khoảng 3% GDP. Dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng đáng kể so với 2017, đạt tương đương 12 tuần nhập khẩu.

Lạm phát cơ bản được giữ ổn định suốt cả năm ở mức xấp xỉ 1,5% chứng tỏ sự đúng đắn và vững vàng trong điều hành chính sách tiền tệ 2018. Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa đã góp phần quyết định vào ổn định vĩ mô, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

6.2.2 Hoạt động tín dụng - ngân hàng có nhiều chuyển biến tích cực. Đã có 55 tổ chức tín dụng xây dựng, hoàn thiện và triển khai đề án tái cơ cấu vì mục tiêu an toàn, lành mạnh, hiệu quả, hướng theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế mà đích đến là Basel II. Việc xử lý nợ xấu được triển khai quyết liệt nhất là từ khi có Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội về xử lý nợ xấu tồn đọng, đi đôi với hạn chế nợ xấu mới phát sinh đã góp phần đưa nợ xấu nội bảng còn 1,89% cũng như giảm đáng kể nợ xấu ngoại bảng của hệ thống.

Tổng tài sản của các tổ chức tín dụng tiếp tục gia tăng, đến cuối năm 2018 đạt khoảng 194% GDP, đáp ứng khoảng 86% nhu cầu vốn cho nền kinh tế từ thị trường chính thức. Mức đủ vốn (CAR) tính bình quân đạt 11,1% cao hơn tiêu chuẩn quy định của Việt Nam (song còn thấp hơn nếu theo Basel II).

Khả năng sinh lời được cải thiện rõ rệt. Lợi nhuận của cả hệ thống tổ chức tín dụng ước tăng khoảng 40% so với 2017, tuy vẫn có những ngân hàng thương mại tăng thấp hơn hoặc thua lỗ. ROA đạt 0,9%; ROE đạt 13,6%. Một phần đáng kể lợi nhuận thu



được trong 2018 không chỉ nhờ hiệu quả hoạt động trực tiếp, mà còn nhờ giảm được trích lập dự phòng rủi ro và hoàn nhập các khoản dự phòng trước đây nhờ xử lý tốt nợ xấu.

Nhìn tổng thể, mặc dù còn cả chặng đường gian nan phía trước để hoàn thành tái cơ cấu hệ thống, khắc phục những yếu kém tồn đọng, xử lý những tổ chức tín dụng thua lỗ, mất vốn, v.v.; nhưng nhìn chung hệ thống ngân hàng đã ổn định hơn, vững vàng hơn về chất so với 2017 về trước.

## 7 THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2018

### 7.1 Sự công nhận của xã hội

Stt	Tên giải thưởng	Đơn vị trao giải
1	<b>“Best Commercial Bank Vietnam 2018”</b> (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2018)	Global Banking and Finance Review
2	<b>“Best Commercial Bank Vietnam 2018”</b> (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2018)	International Banker (UK)
3	<b>“Best Innovation in Retail Banking Vietnam 2018”</b> (Ngân hàng có hoạt động bán lẻ cách tân nhất Việt Nam 2018)	International Banker (UK)
4	<b>“Best Commercial Bank Vietnam 2018”</b> (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2018)	International Finance Magazine
5	<b>“Best Corporate Socially Responsible Commercial Bank Vietnam 2018”</b> (Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam 2018)	International Finance Magazine
6	<b>“Best Cloud Based Initiative, Application or Programme Asia Commercial Bank – Sales CRM”</b> (Sáng kiến (ứng dụng hoặc chương trình) dựa trên nền tảng đám mây tốt nhất)	The Asian Banker
7	<b>Tốp 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam</b>	Tạp chí Forbes Việt Nam
8	<b>Tốp 10 Ngân hàng Việt Nam uy tín năm 2018</b>	Vietnam Report và Báo Vietnamnet
9	<b>Tốp 10 Báo cáo thường niên tốt nhất</b>	Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, Báo Đầu Tư
10	<b>Tốp 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam</b>	Báo Nhịp Cầu Đầu Tư

## 7.2 Các sự kiện đáng chú ý

Thời gian	Sự kiện
10/01	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD An Thới (Cần Thơ)
10/01	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Đức Giang (Hà Nội)
25 – 27/01	Hội nghị triển khai kinh doanh 2018
01/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Trung Văn (Hà Nội)
01/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Ba Tri (Bến Tre)
05/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Tuy Phong (Ninh Thuận)
08/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Hội An (Quảng Nam)
26/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Hoàng Mai (Hà Nội)
26/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Krong Pak (Đaklak)
16/3	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Thường Tín (Hà Nội)
05 -06/4	Hội thảo về Chiến lược hoạt động ACB
16/4	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Tân Uyên (Bình Dương)
16/4	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Tôn Đức (Tp. Hồ Chí Minh)
19/4	Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
23/4	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Huỳnh Tấn Phát (Tp. Hồ Chí Minh)
26/4	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Gò Mây (Tp. Hồ Chí Minh)
26/4	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Chu Lai (Quảng Nam)
14/5	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bình Phú (Tp. Hồ Chí Minh)
14/5	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Linh Xuân (Tp. Hồ Chí Minh)
18/5	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Hàm Nghi (Tp. Hồ Chí Minh)
04/6	Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập ACB
06/6	Ngày hội gia đình ACB 2018 - Lễ tôn vinh cá nhân gắn bó lâu năm (Tp. Hồ Chí Minh)
07/6	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD An Phú (Tp. Hồ Chí Minh)
08/6	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Lý Thường Kiệt (Tp. Hồ Chí Minh)
22/6	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Xuân Thủy (Hà Nội)
02/7	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Thoại Sơn (An Giang)
12/7	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bãi Cháy (Quảng Ninh)
12/7	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Nguyễn Thị Định (Tp. Hồ Chí Minh)
16 - 17/7	Hội nghị Cập nhật kinh doanh 2018
18/7	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Kim Đồng (Hà Nội)
18/7	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bát Đàn (Hà Nội)
18/7	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Phan Bội Châu (Nghệ An)
21/7	Hội thảo đối thoại về quy định Basel II và triển khai cho cấp lãnh đạo
27/7	Hội thảo về hoạt động ngân hàng trong tương lai (Future Bank)
02/8	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Tân Phú (Tp. Hồ Chí Minh)
07/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Tôn Đức Thắng (Hà Nội)
08/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Lê Văn Quới (Tp. Hồ Chí Minh)
08/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Ninh Hòa (Khánh Hòa)
09/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Cẩm Phá (Quảng Ninh)
09/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Tân Hương (Tp. Hồ Chí Minh)
10/9	Tọa đàm về kinh tế vĩ mô tổ chức cho Ban Tổng giám đốc (Tp. Hồ Chí Minh)

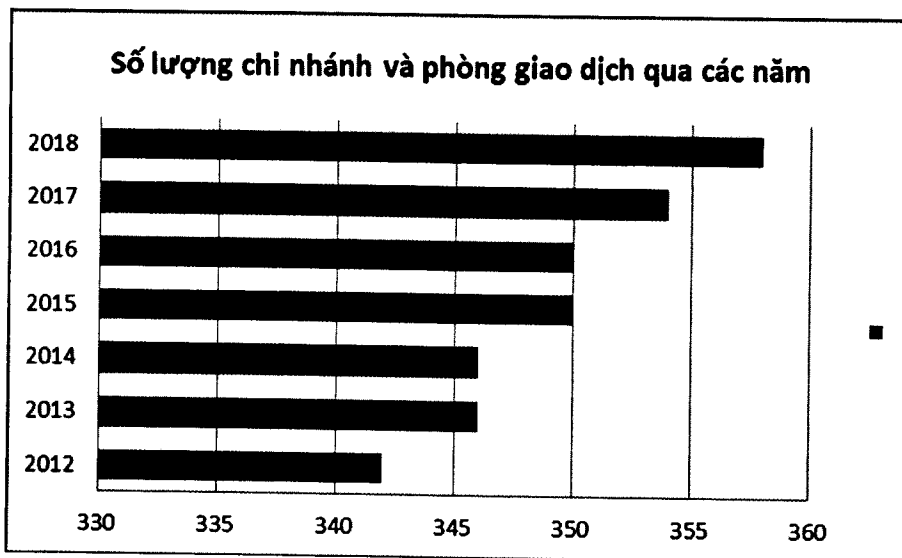
	Minh)
12/9	Họp đánh giá thảo luận đề tài “Kế hoạch tăng trưởng bán lẻ giai đoạn 2019-2021” khu vực Hà Nội
18/9	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Trảng Bom (Đồng Nai)
19/9	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Lý Thái Tổ (Đà Nẵng)
21/9	Họp đánh giá thảo luận đề tài “Kế hoạch tăng trưởng bán lẻ giai đoạn 2019-2021” khu vực Tây Nam Bộ
25/9	Lễ khánh thành Trung tâm Học tập ACB (Tp. Hồ Chí Minh)
25/9	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Long Điền (Bà Rịa-Vũng Tàu)
26/9	Hội thảo ACB WIN tại Đại học Bách khoa cơ sở 2
02/10	Tọa đàm về kinh tế vĩ mô tổ chức cho cấp quản lý khu vực Hà Nội
02/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Cửa Nam (Hà Nội)
03/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Hồ Nai (Đồng Nai)
04/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD An Đông (Tp. Hồ Chí Minh)
06/10	Hội thảo về Chiến lược hoạt động ACB
12/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Phước Long (Bình Phước)
19/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Nguyễn Oanh (Tp. Hồ Chí Minh)
19/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Thốt Nốt (Cần Thơ)
12-14/11	Tham dự Singapore Fintech Festival
16/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Hạ Long (Quảng Ninh)
17/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Trung Hòa (Hà Nội)
26/11	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Bạc Liêu
10/12	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Lâm Hà (Lâm Đồng)
28/12	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Lâm Đồng

### 7.3 Công tác từ thiện xã hội

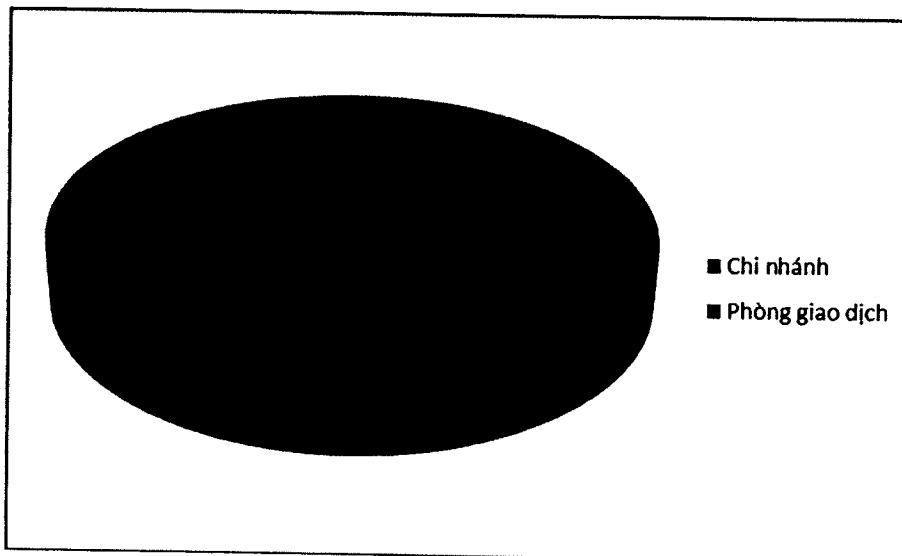
STT	Nội dung	Số tiền (đ)
1	Tài trợ các hoạt động giáo dục, bao gồm học bổng, đóng góp cho quỹ học bổng, xây trường học, và các chương trình liên quan đến học sinh sinh viên, v.v.	2.426.627.276
2	Tài trợ các chương trình an sinh xã hội, bao gồm hộ nghèo, hộ chính sách, trẻ em khuyết tật, đồng bào bị thiên tai, xây dựng nhà hộ nghèo, v.v.	5.479.100.000
3	Tài trợ liên quan đến bảo tồn, bảo vệ môi trường.	1.000.000.000
4	Tài trợ khác, bao gồm lễ hội, họp mặt truyền thống, v.v.	315.000.000

## 8 MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

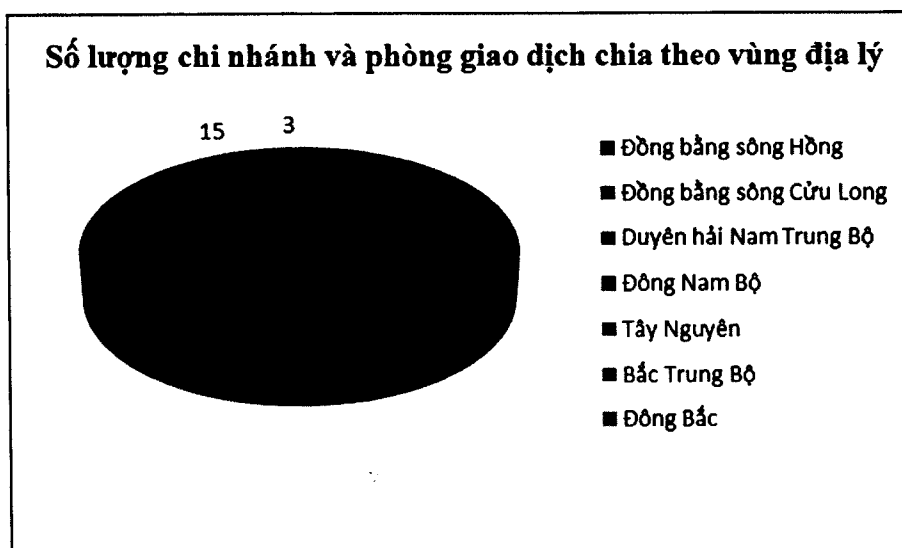
Tính đến 31/12/2018, ACB có tổng cộng 358 chi nhánh và phòng giao dịch.



**Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch năm 2018**



Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chia theo vùng địa lý:



Ghi chú:

**Đồng bằng sông Hồng:** Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Quảng Ninh;

**Đông Bắc:** Thái Nguyên, Bắc Giang;

**Bắc Trung Bộ:** Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình;

**Tây Nguyên:** Kon Tum, Gia Lai, Daklak, Lâm Đồng;

**Đông Nam Bộ:** Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh;

**Duyên hải Nam Trung Bộ:** Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;

**Đồng bằng sông Cửu Long:** Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

## 9 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 9.1 Ý kiến kiểm toán

Xin xem Báo cáo Kiểm toán độc lập của Công ty Kiểm toán PwC gửi cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 được ký ngày 28/02/2019.

### 9.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xin xem Báo cáo tài chính đính kèm: *ky*

#### Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước CN Tp. HCM;
- Cục Thanh tra giám sát ngân hàng;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;

#### Đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán ACB năm 2018 (hợp nhất và riêng).

Tp. Hồ Chí Minh, 28/3/2019 *lưu*  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



*Đỗ Minh Toàn*

C.T.C.P. Á CHÂU